

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN(207701) - DH13OT_04 - 001_DH Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi CT202

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 80%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			7	5		5,4	0012345678910	0123456789
2	13154004	Vũ Quốc Bảo	DH13OT			10	8		8,4	0012345678910	0123456789
3	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT			10	5		6	0012345678910	0123456789
4	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT			10	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
5	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cảnh	DH14CD			10	6		6,8	0012345678910	0123456789
6	13154084	Trần Xuân Châu	DH13OT			10	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
7	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT			7	5		5,4	0012345678910	0123456789
8	12154069	Bùi Thành Dáo	DH12OT			10	5,5		6,4	0012345678910	0123456789
9	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL			10	6		6,8	0012345678910	0123456789
10	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT			10	7,5		8	0012345678910	0123456789
11	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			7	4		4,6	0012345678910	0123456789
12	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL			10	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
13	13154014	Cao Xuân Giáp	DH13OT			10	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
14	13154018	Hồ Thanh Hết	DH13OT			10	8		8,4	0012345678910	0123456789
15	13154019	Lê Thị Minh Hiền	DH13OT			10	4,5		9,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04145



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: An toàn lao động & MT CN(207701) - DH13OT_04 - 001_DH

Số Tin Chì 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi CT202

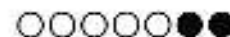
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 80%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13154111	Hoàng Ngọc Hoài	DH13OT	<i>Hoài</i>		10	8,5		8,8	001234567890	0123456789
17	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD	<i>Minh Kha</i>		10	4		4,2	001234567890	0123456789
18	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH13OT	<i>Khang</i>		10	6,5		7,2	001234567890	0123456789
19	13154126	Nguyễn Vũ Khang	DH13OT	<i>Khang</i>		10	7		7,6	001234567890	0123456789
20	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL	<i>Khoa</i>		10	3,5		4,8	001234567890	0123456789
21	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT	<i>Khoa</i>		10	5		6	001234567890	0123456789
22	13154030	Phạm Văn Lâm	DH13OT	<i>Lâm</i>		10	6,5		7,2	001234567890	0123456789
23	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD	<i>Lợi</i>		10	4		5,2	001234567890	0123456789
24	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD	<i>Lý</i>		10	5		6	001234567890	0123456789
25	13154149	Vũ Tấn Nga	DH13OT	<i>Nga</i>		10	7		7,6	001234567890	0123456789
26	12154113	Lê Đại Nghĩa	DH12OT	<i>Nghĩa</i>		10	6		6,8	001234567890	0123456789
27	13137102	Trần Minh Nhựt	DH13NL	<i>Nhựt</i>		10	5,5		6,4	001234567890	0123456789
28	12153119	Đỗ Thành Phát	DH12CD	<i>Phát</i>		10	9		9,2	001234567890	0123456789
29	13154042	Nguyễn Văn Phi	DH13OT	<i>Phi</i>		10	10		10	001234567890	0123456789
30	13153172	Nguyễn Tiến Phương	DH13CD	<i>Phương</i>		10	3		4,4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04145



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN(207701) - DH13OT_04 - 001_DH Số Tin Ch 2

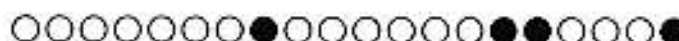
Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi CT202

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT			10	5		6	001234567890	0123456789
32	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL			10	5,5		6,4	001234567890	0123456789
33	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT			10	8		8,4	001234567890	0123456789
34	11153009	Võ Minh Phương	DH11CD			7	5,5		5,8	001234567890	0123456789
35	13154048	Phạm Hữu Quý	DH13OT			10	7		7,6	001234567890	0123456789
36	13154049	Nguyễn Văn Sang	DH13OT			10	6		6,8	001234567890	0123456789
37	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT			10	5		6	001234567890	0123456789
38	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL			10	6,5		7,2	001234567890	0123456789
39	13153022	Nguyễn Hữu Tân	DH13CD			7	8,5		8,2	001234567890	0123456789
40	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT			10	5,5		6,4	001234567890	0123456789
41	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL			10	6		6,8	001234567890	0123456789
42	13137138	Phạm Ngọc Thiên	DH13NL			10	5		6	001234567890	0123456789
43	13154185	Đinh Ngọc Thúc	DH13OT			10	7		7,6	001234567890	0123456789
44	13154186	Lê Minh Tiến	DH13OT			10	5		6	001234567890	0123456789
45	13154063	Trần Minh Tri	DH13OT			7	8		7,8	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04145



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm An toàn lao động& MT CN(207701) - DH13OT_04 - 001_DH Số Tín Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016 Phòng Thi CT202

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 80 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH13OT			10	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
47	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT			10	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
48	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT			10	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
49	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DH13OT			10	8,5		8,8	0012345678910	0123456789
50	13154068	Phạm Hiến Vinh	DH13OT			10	7		7,6	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 28 Tháng 07 Năm 2016

SL 50/50

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CÁC T2

Bùi Công HạngCÁC T2

Cao Đức Lợi



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm An toàn lao động & MT CN(207701) - DH13OT_04 - 002_DH

Số Tín Ch 2

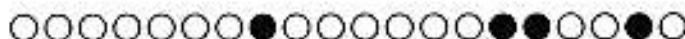
Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi HD303

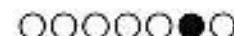
Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD			10	6		6,8	0012345678910	0123456789
2	13154076	Huỳnh Đức	DH13OT			10	8		8,4	0012345678910	0123456789
3	13137026	Nguyễn Minh	DH13NL			10	6		6,8	0012345678910	0123456789
4	13154005	Lưu Công	DH13OT			10	6		6,8	0012345678910	0123456789
5	13154006	Hoàng Minh	DH13OT			10	5		6	0012345678910	0123456789
6	13154088	Đào Thế	DH13OT			10	8,5		8,8	0012345678910	0123456789
7	13153007	Phạm Tiến	DH13CD			10	6		6,8	0012345678910	0123456789
8	13153059	Nguyễn Quốc	DH13CD			10	5		6	0012345678910	0123456789
9	13154008	Võ Thanh	DH13OT			10	5		6	0012345678910	0123456789
10	13154104	Lê Hữu	DH13OT			10	8		8,4	0012345678910	0123456789
11	13154020	Dậu Ngọc	DH13OT			10	8		8,4	0012345678910	0123456789
12	13154108	Đỗ Minh	DH13OT			10	8		8,4	0012345678910	0123456789
13	12154102	Trần Tuấn	DH12OT			10	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
14	13154023	Nguyễn Thanh Minh	DH13OT			10	7		7,6	0012345678910	0123456789
15	13137068	Lê Văn	DH13NL			10	5		6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04146



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN(207701) - DH13OT_04 - 002_DH

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi HD303

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13154024	Lại Thị Hương	DH13OT			10	9		9,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12154087	Mã Nhật Huy	DH12OT			10	5		6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13153125	Nguyễn Minh Khanh	DH13CD			7	3		3,8	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
19	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT			10	8		8,4	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
20	13137079	Phan Động Tuấn	DH13NL			10	5		6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT			10	5		6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	13153138	Trần Quang Kỳ	DH13CD			7	3,5		4,2	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH13OT			10	7		7,6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
24	13154143	Đinh Tú Lộc	DH13OT		V				V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT			10	5,5		6,4	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
26	13154032	Trương Thành Long	DH13OT			8	9		8,8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
27	13154141	Nguyễn Thành Long	DH13OT			10	6,5		7,2	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13154035	Châu Vĩnh Minh	DH13OT			10	8,5		8,8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
29	13154147	Nguyễn Văn Minh	DH13OT			10	8		8,4	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
30	12153006	Trương Hoài Nam	DH12CD			10	4,5		5,6	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 04146



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm An toàn lao động& MT CN(207701) - DH13OT_04 - 002_DH

Số Tín Chỉ 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi HD303

Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13137090	Chau Vanh Nék	DH13NL			10	4,5	5	5,6	0012345678910	0123456789
32	12154147	Phạm Huỳnh Đạt Nhân	DH12OT			7	4,5		5	0012345678910	0123456789
33	14154127	Nguyễn Văn Nhận	DH14OT			10	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
34	12137034	Võ Thanh Nhanh	DH12NL		✓				✓	0012345678910	0123456789
35	13137104	Nguyễn Tấn Phong	DH13NL			10	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
36	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT			10	8		8,4	0012345678910	0123456789
37	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DH13OT			10	7,5		8	0012345678910	0123456789
38	13137112	Nguyễn Minh Quan	DH13NL			10	5		6	0012345678910	0123456789
39	13154047	Hà Anh Quân	DH13OT			10	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
40	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD			10	5		6	0012345678910	0123456789
41	13154161	Thượng Minh Quang	DH13OT			10	5		6	0012345678910	0123456789
42	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH13OT			10	7		7,6	0012345678910	0123456789
43	12154008	Nguyễn Ch�c Quyền	DH12OT			10	4		5,2	0012345678910	0123456789
44	13137116	Nguyễn Đức Reo	DH13NL			10	3		4,4	0012345678910	0123456789
45	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT			10	5,5		6,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04146



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm An toàn lao động & MT CN(207701) - DH13OT_04 - 002_DH Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi HD303

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 24%	D2 32%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13137121	Vũ Văn Tấn	DH13NL			10	8		8,4	001234567890	0123456789
47	12153141	Trần Ngọc Thắng	DH12CD			7	7		7	001234567890	0123456789
48	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD			10	4		5,2	001234567890	0123456789
49	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT			10	8		8,4	001234567890	0123456789
50	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT			10	5		6	001234567890	0123456789
51	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT			10	7,5		8	001234567890	0123456789
52	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH13OT			10	6		6,8	001234567890	0123456789
53	13154059	Nguyễn Minh Thống	DH13OT			10	6		6,8	001234567890	0123456789
54	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT			10	6,5		7,2	001234567890	0123456789
55	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL			7	3,5		4,2	001234567890	0123456789
56	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT			10	6,5		7,2	001234567890	0123456789
57	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			7	3		3,8	001234567890	0123456789
58	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			7	3		3,8	001234567890	0123456789
59	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL		V				V	001234567890	0123456789
60	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL		V				V	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04146



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm An toàn lao động& MT CN(207701) - DH13OT_04 - 002_DH Số Tín Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016 Phòng Thi HD303

Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 50%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm k
61	12153157	Nguyễn Anh Tuấn	DH12CD	<i>[Signature]</i>		10	4,5		5,6	001234567890	0123456789
62	12154154	Kim Thanh Tuấn	DH12OT	<i>[Signature]</i>		7	3,5		4,2	001234567890	0123456789
63	13154205	Nguyễn Văn út	DH13OT	<i>[Signature]</i>		10	7		7,6	001234567890	0123456789
64	13154067	Phạm Trình Hoàng Văn	DH13OT	<i>[Signature]</i>		10	6		6,8	001234567890	0123456789
65	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH13OT	<i>[Signature]</i>		10	8,5		8,8	001234567890	0123456789
66	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD	<i>[Signature]</i>		10	5		6	001234567890	0123456789
67	13153280	Lương Trung Vương	DH13CD	<i>[Signature]</i>		10	7		7,6	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 28 Tháng 07 Năm 2016

SS: 63/67

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]*

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]*

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

CBCT 1

[Signature]

Phạm Minh Hiền

CBCT 2

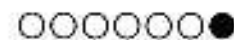
[Signature]

Phạm Quang Thắng

CBCT 3

[Signature]

Nguyễn Văn Tuấn Anh



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm **Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13CK_01 - 001_I** Số Tín Ch 3

Ngày Thi **30/01/2016** Phòng Thi **PV323**

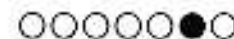
Lớp **DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154083	Phan Văn Châu	DH13OT		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
2	13118008	Nguyễn Hoài Anh	DH13CK			0,5	1,5	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
3	13118156	Đỗ Minh Huy	DH13CK			0,5	1,5	5,0	7,5	0012345678910	0123456789
4	13118174	Trương Chí Khang	DH13CK			0,5	1,0	7,5	9,0	0012345678910	0123456789
5	13118367	Huỳnh Đăng Khoa	DH13CK			0,5	1,5	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
6	13118197	Nguyễn Chí Linh	DH13CK			0,5	1,5	6,5	8,5	0012345678910	0123456789
7	13118200	Đặng Hoàng Long	DH13CK			0,5	1,5	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
8	13334114	Nguyễn Thành Luân	CD13C1		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
9	13118208	Bùi Lương Bảo Minh	DH13CK			0,5	1,5	5,0	7,0	0012345678910	0123456789
10	13118218	Lê Vũ Trường Ngọc	DH13CK			0,5	1,5	7,0	9,0	0012345678910	0123456789
11	13118044	Nguyễn Như Quỳnh	DH13CK			0,5	1,0	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
12	13334170	Tổng Minh Tài	CD13C1			0,5	1,5	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
13	11344036	Đỗ Văn Thống	CD11C1			0,5	1,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
14	13154056	Vô Hoàn Thiện	DH13OT			0,5	0,5	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
15	13118291	Phạm Hữu Thường	DH13CK			0,5	1,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04388



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13CK_01 - 001_1 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 30/01/2016 Phòng Thi PV323

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK			0,5	1,5	6,0	8,0	001234567890	01234 56789
17	13118312	Bạch Huy Trí	DH13CK			0,5	1,5	4,5	6,5	001234567890	01234 56789
18	13118320	Nguyễn Quốc Trung	DH13CK			0,5	1,5	3,5	5,5	001234567890	01234 56789
19	13118364	Trương Công Hoài	DH13CK			0,5	1,5	4,5	6,5	001234567890	01234 56789
20	13118332	Lê Quốc Tuấn	DH13CK			0,5	1,5	5,5	7,5	001234567890	01234 56789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 25 Tháng 02 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

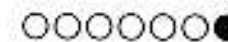
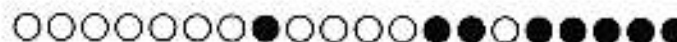
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1

CBCT 2

Phạm Minh Hiền
Ngô Thị Hồng Đáp



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

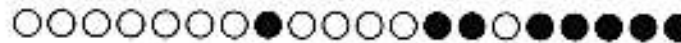
Môn Học/Nhóm **Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13CK_01 - 001_I** Số Tin Ch 3

Ngày Thi **30/01/2016** Phòng Thi **PV323**

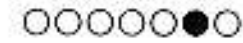
Lớp **DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154001	Vũ Trường An	DH13OT			0,5	1,5	6,0	8,0	001234567890	0123456789
2	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT			0,5	1,5	4,0	6,0	001234567890	0123456789
3	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT			0,5	1,5	7,0	9,0	001234567890	0123456789
4	13118010	Lê Tiến Đạt	DH13CK			0,5	1,5	4,5	6,5	001234567890	0123456789
5	13154012	Nguyễn Văn Điền	DH13OT			0,5	1,5	4,0	6,0	001234567890	0123456789
6	13154095	Nguyễn Hữu Đoàn	DH13OT			0,5	1,5	6,5	8,5	001234567890	0123456789
7	13154098	Lê Trường Giang	DH13OT			0,5	1,5	4,0	6,0	001234567890	0123456789
8	12344049	Nguyễn Phúc Hậu	CD12CI			0,5	1,0	6,0	7,5	001234567890	0123456789
9	13118020	Nhữ Sỹ Hùng	DH13CK			0,5	1,5	6,0	8,0	001234567890	0123456789
10	13154142	Cu Thanh Lộc	DH13OT			0,5	1,5	7,0	9,0	001234567890	0123456789
11	12344078	Trần Đức Long	CD12CI		✓	✓	✓	✓	✓	001234567890	0123456789
12	13118204	Trương Thanh Lực	DH13CK			0,5	1,5	6,0	8,0	001234567890	0123456789
13	13118219	Trịnh Đình Vũ	DH13CK		✓	✓	✓	✓	✓	001234567890	0123456789
14	13118232	Bùi Tấn Phong	DH13CK			0,5	1,5	7,0	9,0	001234567890	0123456789
15	13118039	Huỳnh Hồng Phúc	DH13CK			0,5	1,5	4,0	6,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04319



Trang 2/2

2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13CK_01 - 001_I Số Tín Ch 3

Ngày Thi 30/01/2016

Phòng Thi PV323

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118259	Huỳnh Trọng Tài	DH13CK			0,5	1,5	6,0	8,0	0012345678910	0123456789
17	13154174	Trần Duy Thanh	DH13OT			0,5	1,5	5,5	7,5	0012345678910	0123456789
18	13118058	Lê Quang Trọng	DH13CK			0,5	0,5	7,0	8,0	0012345678910	0123456789
19	13118343	Phạm Thanh Tùng	DH13CK			0,5	1,5	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
20	13154207	Vũ Thanh Vân	DH13OT			0,5	1,5	6,5	8,5	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 25 Tháng 02 Năm 2016

SS: 18/20

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 2

Ngô Thị Hồng Diệp

CBCT 1

Phan Minh Hiền



Mã nhận dạng 04243



Trang 1/2

3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13CK_01 - 001_1**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 30/01/2016

Phòng Thi PV323

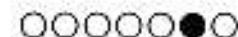
Lớp CD12CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12344033	Trần Đại	CD12CI			0,5	1,5	4,0	6,0	0001234567890	01234567890
2	13118011	Trần Đình	DH13CK			0,5	1,5	4,5	6,5	0001234567890	01234567890
3	13118137	Nguyễn Trọng	DH13CK			0,5	1,5	6,0	8,0	0001234567890	01234567890
4	13118176	Lê Đình	DH13CK			0,5	1,5	4,5	6,5	0001234567890	01234567890
5	13118189	Nguyễn Hữu	DH13CK			0,5	1,5	6,5	8,5	0001234567890	01234567890
6	13118191	Nguyễn Tùng	DH13CK			0,5	1,5	5,0	7,0	0001234567890	01234567890
7	13118025	Nguyễn Hoàng	DH13CK			0,5	1,5	5,0	7,0	0001234567890	01234567890
8	13334135	Nguyễn Minh	CD13CI			0,5	1,5	6,0	8,0	0001234567890	01234567890
9	13118041	Lê Minh	DH13CK			0,5	1,5	6,0	8,0	0001234567890	01234567890
10	12118079	Võ Hồng	DH12CK			0,5	1,0	0,5	2,0	0001234567890	01234567890
11	12118115	Nguyễn Ngọc	DH12CK			0,5	1,0	4,0	5,5	0001234567890	01234567890
12	13118049	Lương Ngọc	DH13CK			0,5	1,5	5,0	7,0	0001234567890	01234567890
13	12118119	Nguyễn Trung	DH12CK			0,5	1,5	5,5	7,5	0001234567890	01234567890
14	12118092	Nguyễn Chí	DH12CK			0,5	1,5	6,0	8,0	0001234567890	01234567890
15	13118275	Đặng Anh	DH13CK			0,5	1,5	5,5	7,5	0001234567890	01234567890



Mã nhận dạng 04243



Trang 2/2

3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13CK_01 - 001_I Số Tin Ch 3

Ngày Thi 30/01/2016

Phòng Thi PV323

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118286	Phan Minh Thống	DH13CK		V	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
17	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT	<i>Thuận</i>		0,5	1,0	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
18	13118307	Nguyễn Triệu Toàn	DH13CK	<i>Toàn</i>		0,5	0,5	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
19	12118108	Lê Quang Tường	DH12CK	<i>Tường</i>		0,5	1,5	6,5	8,5	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 25 Tháng 02 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

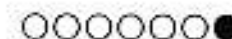
Đỗ Văn Dũng

CBCT 1

Phan Minh Thuận

CBCT 2

Ng Thị Hồng Diệp



DSB

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13CK_02 - 001_I**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 30/01/2016

Phòng Thi CT101

Lớp **DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118002	Đặng Ngọc ản	DH13CK	<i>ản</i>		0,5	1,5	5,5	7,5	001234567890	0123456789
2	13154076	Huỳnh Đức Bình	DH13OT	<i>Đ. X</i>		0,5	1,5	5,5	7,5	001234567890	0123456789
3	13334016	Trần Thanh Bình	CD13CI	<i>Thanh</i>		0,5	1,5	5,0	7,0	001234567890	0123456789
4	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK	<i>Hào</i>		0,5	1,5	5,0	7,0	001234567890	0123456789
5	13118140	Đặng Ngọc Hiệu	DH13CK	<i>Xuân L</i>		0,5	1,5	5,0	7,0	001234567890	0123456789
6	13118161	Hoàng Phạm Thanh Huỳnh	DH13CK	<i>Huỳnh</i>		0,5	1,5	4,0	6,0	001234567890	0123456789
7	13118021	Lương Phan Bá Khỏe	DH13CK	<i>Khỏe</i>		0,5	1,5	4,0	6,0	001234567890	0123456789
8	13118230	Cao Hoàng Phi	DH13CK	<i>Phi</i>		0,5	0,5	3,0	4,0	001234567890	0123456789
9	13334138	Đinh Văn Phi	CD13CI	<i>Phi</i>		0,5	1,5	4,0	6,0	001234567890	0123456789
10	12344105	Bùi Văn Phú	CD12CI			✓	✓	✓	✓	001234567890	0123456789
11	13118040	Nguyễn Văn Phụng	DH13CK	<i>Phụng</i>		0,5	1,5	5,0	7,0	001234567890	0123456789
12	13118241	Ngô Duy Quang	DH13CK	<i>Quang</i>		0,5	0,0	5,5	6,0	001234567890	0123456789
13	13118249	Tạ Văn Quyền	DH13CK	<i>Quyền</i>		0,5	0,5	3,5	4,5	001234567890	0123456789
14	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT	<i>Sơn</i>		0,5	1,5	3,5	5,5	001234567890	0123456789
15	13118276	Đàm Minh Thái	DH13CK	<i>Thái</i>		0,5	1,5	2,5	3,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04244



Trang 2/2

DS3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13CK_02 - 001_1 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 30/01/2016 Phòng Thi CT101

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13154187	Phạm Trung Tín	DH13OT	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	5,5	7,5	001234567890	0123456789
17	12344134	Đào Minh Tinh	CD12CI	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	5,0	7,0	001234567890	0123456789
18	13334216	Phạm Văn Toàn	CD13CI	<i>[Signature]</i>		0,5	0,0	3,0	3,5	001234567890	0123456789
19	12344151	Trần Mạnh Tường	CD12CI	<i>[Signature]</i>		0,5	1,0	2,0	3,5	001234567890	0123456789
20	13118359	Vũ Gia Vy	DH13CK	<i>[Signature]</i>		0,5	0,0	3,5	4,0	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 26 Tháng 02 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

EB coi thi I

[Signature]

Khai & Điểm

CHCT 2

[Signature]

Cao Đình Lợi

DS 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13CK_02 - 001_I**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **30/01/2016**

Phòng Thi **CT101**

Lớp **DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT			✓	✓	✓	✓	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13118112	Nguyễn Tiến Đạt	DH13CK	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	5,0	7,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13118123	Trịnh Đình Thanh Đức	DH13CK	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	5,0	7,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13118104	Nguyễn Đông Dương	DH13CK	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	3,5	5,5	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13154007	Nguyễn Huỳnh Duy	DH13OT	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	5,5	7,5	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13334070	Thái Minh Hiệp	CD13C1	<i>[Signature]</i>		0,5	0,5	5,0	6,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13118159	Lưu Quốc Huy	DH13CK	<i>[Signature]</i>		0,0	0,0	6,0	6,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	2,0	4,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH13OT	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	6,0	8,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13118199	Đào Huy Long	DH13CK	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	3,5	5,5	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12344127	Vũ Tử Mạnh	CD12C1			✓	✓	✓	✓	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13118205	Nguyễn Bá May	DH13CK	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	4,5	6,5	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13118231	Nguyễn Văn Phi	DH13CK	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	4,0	6,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	5,5	7,5	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13154052	Lê Trung Tá	DH13OT	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	6,0	8,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 04320



Trang 2/2

DS2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13CK_02 - 001_I Số Tin Ch 3

Ngày Thi 30/01/2016 Phòng Thi CT101

Lớp CD12CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12344113	Vũ Thiện Tâm	CD12CI			0,5	0,0	3,0	3,5	001234567890	0123456789
17	13118269	Vũ Minh Tây	DH13CK			0,5	1,5	8,0	10	001234567890	0123456789
18	13154177	Đinh Mai Bắc	DH13OT			0,5	0,0	2,5	3,0	001234567890	0123456789
19	13118310	Bùi Thanh Triền	DH13CK			0,5	1,5	5,5	7,5	001234567890	0123456789
20	13118321	Trần Minh Trung	DH13CK			0,5	1,0	3,0	4,5	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 26 Tháng 02 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

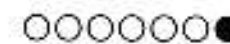
Cán Bộ Chấm Thi 2

CB coi thi I

Trần Văn Dũng

CB coi thi 2

Cao Đức Lợi



DS1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13CK_02 - 001_I Số Tín Ch 3

Ngày Thi 30/01/2016 Phòng Thi CT101

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154020	Đậu Ngọc Hiếu	DH13OT			0,5	0,0	3,0	3,5	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13118153	Cao Thanh Huy	DH13CK							○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	12344080	Nguyễn Thành Lợi	CD12CI			0,5	1,5	5,0	7,0	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑦ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13118239	Huỳnh Vũ Phương	DH13CK			0,5	1,5	5,5	7,5	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13118279	Trương Quang Thịnh	DH13CK			0,5	1,5	2,0	4,0	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK			0,5	1,5	4,5	6,5	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13118337	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13CK			0,5	1,5	5,5	7,5	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13118062	Nguyễn Minh Tùng	DH13CK							○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 26 Tháng 02 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

C.B coi thi

Chức vụ
Cao Đức Lợi

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH30T 03 - 001 I Số Tin Ch. 3

Ngày Thi 27/01/2016 Phòng Thi HD202

Lớp **DH130T (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT			0,8	1	2,4	4,2	0012345678910	0123456789
2	13118030	Trần Quốc Nam	DH13CK			1,6	2	4,8	8,4	0012345678910	0123456789
3	13154149	Vũ Tấn Nga	DH13OT			0,6	1	3,6	5,2	0012345678910	0123456789
4	13118035	Nguyễn Đình Nhật	DH13CK		✓					0012345678910	0123456789
5	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT			0,2	2	2,4	4,3	0012345678910	0123456789
6	13154183	Nguyễn Văn Thom	DH13OT			0,2	2	1,5	3,7	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

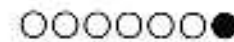
Ngày 15 Tháng 02 Năm 16

SS: 576

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chăm Thủ 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13OT_03 - 001_I Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016 Phòng Thi HD202

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT	<i>Ngĩa</i>		0,2	1	1,5	2,7	0010234567890	0123456789
2	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT	<i>Tài</i>		0,4	2	1,5	3,9	0010234567890	0123456789
3	13334182	Phan Văn Thục	CD13CI	<i>Thục</i>		0,8	2	3,6	6,4	0010234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 15 Tháng 02 Năm 16

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Thục
Phan Văn Thục

Trần Mạnh Quý



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13OT_03 - 001_I Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi HD202

Trang 1

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 <u>30%</u>	D2 <u>25%</u>	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154084	Trần Xuân Châu	DH13OT	<i>Chau</i>		<u>0,6</u>	<u>2</u>	<u>3,9</u>	<u>6,5</u>	○⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 15 Tháng 02 Năm 16

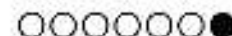
Xác nhận của Bộ Môn _____

Chau
Chau

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Trần Mạnh Cường

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13OT_03 - 001_I**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi HD202

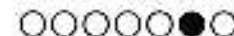
Lớp **DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154075	Nguyễn Hồng Bảo	DH13OT			0,4	2	2,4	4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
2	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT			0,5	1	0,3	2,1	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13154088	Đào Thế Cường	DH13OT			1,4	2	5,4	8,8	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13334042	Nguyễn Triệu Dương	CD13CI			0,4	1	3	4,4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
5	13154014	Cao Xuân Giáp	DH13OT			0,8	2	1,8	4,8	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
6	13154106	Phan Văn Hậu	DH13OT			1,2	2	3	6,2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH13OT			0,6	2	4,2	6,8	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
8	13118017	Trần Văn Hiệu	DH13CK			1,2	2	3,6	6,8	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
9	13118147	Nguyễn Thái Hòa	DH13CK			1	2	5,1	8,1	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13154026	Trần Văn Khải	DH13OT			1	1	3,6	5,6	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	13118201	Nguyễn Tấn Lộc	DH13CK			0	1	0	1,0	○①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13154141	Nguyễn Thành Long	DH13OT			0,4	2	3,3	5,7	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
13	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT			0,6	2	4,5	7,4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
14	13334171	Trần Tấn Tài	CD13CI			0,4	1	0	1,4	○①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
15	13334172	Nguyễn Minh Tâm	CD13CI			0,4	1	0	1,4	○①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 04245



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm **Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH130T_03 - 001_I** Số Tín Ch 3Ngày Thi **27/01/2016** Phòng Thi **HD202**Lớp **DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13154054	Lê Minh Thiện	DH130T			0	1	2,4	3,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH130T			1	1	3,9	5,9	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
18	13154059	Nguyễn Minh Thông	DH130T			0,6	1	2,7	4,3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	13154205	Nguyễn Văn út	DH130T			0,2	2	2,1	4,3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DH130T			0	1	1,8	2,8	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

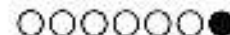
Ngày in : 04/01/2016

Ngày 15 Tháng 02 Năm 16

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13OT_04 - 001_I**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi HD303

Lớp **DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154005	Lưu Công Chí	DH13OT			0,8	2	1,8	4,6	001234567890	00123456789
2	13334253	Trần Tiến Đạt	CD13CI							001234567890	00123456789
3	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT			1	2	2,4	5,4	001234567890	00123456789
4	13118015	Võ Đình Hải	DH13CK			1,2	2	1,5	4,7	001234567890	00123456789
5	13154017	Nguyễn Văn Hậu	DH13OT			0,4	1	2,4	3,8	001234567890	00123456789
6	13118135	Trần Tuấn Hiền	DH13CK			1,4	2	4,8	8,2	001234567890	00123456789
7	13334079	Đinh Lâm Huy	CD13CI			0,8	1	1,8	3,6	001234567890	00123456789
8	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT			0,6	1	2,4	4,0	001234567890	00123456789
9	13154131	Nguyễn Đăng Khon	DH13OT			0,6	1	1,8	3,4	001234567890	00123456789
10	13154030	Phạm Văn Lâm	DH13OT			0,2	2	1,8	4,0	001234567890	00123456789
11	13118024	Ngô Minh Lan	DH13CK			1,2	2	3,6	6,8	001234567890	00123456789
12	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT			0,8	1	1,8	3,6	001234567890	00123456789
13	13154042	Nguyễn Văn Phi	DH13OT			1,2	2	6	9,2	001234567890	00123456789
14	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT			0,8	2	3	5,8	001234567890	00123456789
15	13154047	Hà Anh Quân	DH13OT			0,4	2	1,8	4,2	001234567890	00123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm **Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH130T_04 - 001_I**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi HD303

Lớp **DH130T (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154004	Vũ Quốc Bảo	DH130T	<i>Bảo</i>		1,2	2	4,8	8,0	○○○123456789	0123456789
2	13154081	Lê Ngọc Châu	DH130T	<i>Châu</i>		0,8	2	0,3	3,1	○○○123456789	0123456789
3	13154101	Hứa Phú Hải	DH130T	<i>Hải</i>		1,4	2	5,1	8,5	○○○123456789	0123456789
4	13154104	Lê Hữu Hải	DH130T	<i>Hải</i>		0,4	2	4,2	6,6	○○○123456789	0123456789
5	13154019	Lê Thị Minh Hiền	DH130T	<i>Hiền</i>		1,6	2	3,6	7,2	○○○123456789	0123456789
6	13154021	Trần Đức Hiếu	DH130T	<i>Hiếu</i>		0,4	1	3	4,4	○○○123456789	0123456789
7	13154111	Hoàng Ngọc Hoài	DH130T	<i>Hoài</i>		0,8	1	3	4,8	○○○123456789	0123456789
8	13154126	Nguyễn Vũ Khang	DH130T	<i>Khang</i>		0,8	2	3	5,8	○○○123456789	0123456789
9	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH130T	<i>Kiệt</i>		0,4	2	2,4	4,8	○○○123456789	0123456789
10	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH130T	<i>Lâm</i>		0,2	2	4,2	6,4	○○○123456789	0123456789
11	13154032	Trương Thành Long	DH130T	<i>Long</i>		0,8	2	4,8	7,6	○○○123456789	0123456789
12	13154166	Trần Văn Sáu	DH130T	<i>Sáu</i>		1	1	3,3	5,3	○○○123456789	0123456789
13	12154178	Phan Quốc Thái	DH120T							○○○123456789	0123456789
14	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH130T	<i>Thuận</i>		1	1	2,4	4,4	○○○123456789	0123456789
15	13154186	Lê Minh Tiến	DH130T	<i>Tiến</i>		0,2	2	1,8	4,0	○○○123456789	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Diễn thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH130T 04 - 001 I Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 27/01/2016 Phòng Thi HD303

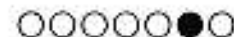
Lớp **DH130T (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154008	Võ Thanh Duy	DH13OT			0,6	1	1,2	2,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
2	13154018	Hồ Thanh Hết	DH13OT			0,4	2	1,2	3,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
3	13154125	Trần Khải Hưng	DH13OT			0,6	1	2,7	4,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13154024	Lại Thị Hương	DH13OT			0,8	2	3	5,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
5	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH13OT			1,2	1	3,9	6,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13154139	Nguyễn Đức Linh	DH13OT			1,4	1	3	5,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
7	13154143	Đinh Từ Lộc	DH13OT							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13154035	Châu Vĩnh Minh	DH13OT			0,8	2	4,5	7,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH13OT			1,2	2	3	6,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13154147	Nguyễn Văn Minh	DH13OT			1,2	2	4,2	7,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
11	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DH13OT			1,2	2	5,4	5,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
12	13154046	Vân Vũ Hoàng Phúc	DH13OT			0,6	2	3,6	6,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13154161	Thượng Minh Quang	DH13OT			1	2	3	6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13154048	Phạm Hữu Quý	DH13OT			0,8	2	3	5,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
15	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH13OT			0,8	2	2,4	5,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 04435



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13OT_04 - 001_1 Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 27/01/2016

Phòng Thi: HD303

Lớp: DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT	<i>[Signature]</i>		0,2	2	1,5	3,7	0012345678910	0123456789
17	13334209	Phạm Thành Tiễn	CD13CI	<i>[Signature]</i>		0,8	1	6	1,8	0012345678910	0123456789
18	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT	<i>[Signature]</i>		1	1	2,1	4,1	0012345678910	0123456789
19	13154067	Phạm Trinh Hoàng Văn	DH13OT	<i>[Signature]</i>		1,0	2	3,3	6,3	0012345678910	0123456789

Ngày in: 04/01/2016

Ngày 15 Tháng 02 Năm 16

SL: 18/19

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

[Signature]
Bùi H. Xuân*[Signature]*
Trần Mạnh QuýCBCT1
[Signature]
Lê Quang TríCBCT2
[Signature]
Nguyễn Văn Tuấn Anh



Mã nhận dạng 04322



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: Cầu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13OT_04 - 001_I Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi HD303

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13154062	Huỳnh Quang	Trọng	Trọng		0,8	1	1,5	3,3	0012345678910	0123456789
17	13154063	Trần Minh	Trí	Trí		0,4	2	2,1	4,5	0012345678910	0123456789
18	13154066	Nguyễn	Tùng	Nguyễn		0,4	2	0,6	3,0	0012345678910	0123456789
19	13154069	Nguyễn Tuấn	Vũ	Nguyễn		0,8	1	3	4,8	0012345678910	0123456789
20	13154070	Nguyễn Võ Hoàng	Vũ	Nguyễn		0,6	2	0,9	3,5	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 15 Tháng 02 Năm 16

SL: 15/20

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Chữ ký
Ch. h. KhoaChữ ký
Trần Mạnh QuânCBCT 1
Chữ ký
Lê Quang TríCBCT 2
Chữ ký
Nguyễn Văn Tuấn Anh



Mã nhận dạng 04246



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo(207703) - DH13OT_04 - 001_1 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi HD303

Lớp DH13OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13154185	Đinh Ngọc Thúc	DH13OT			0,2	1	2,4	3,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH13OT			0,6	2	2,4	5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13154198	Lê Anh Tuấn	DH13OT			0,2	1	0,6	1,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT			0,8	1	2,4	4,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13154068	Phạm Hiền Vinh	DH13OT			0,6	2	2,4	5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 15 Tháng 02 Năm 16

SL: 19/20

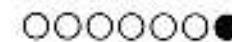
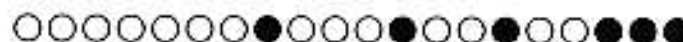
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

COCT 1.

COCT 2.



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kén(207703) - DH130T_04 - 001_I Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016 Phòng Thi HD303

Lớp CD12CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12344163	Vân Văn Dư	CD12CI	<i>[Signature]</i>		0	1	0,6	1,6	00002345678900	001234567890
2	13154023	Nguyễn Thanh Minh	HD130T	<i>[Signature]</i>		0,5	2	2,7	5,5	00123456789000	001234567890
3	13154158	Nguyễn Hoài	HD130T	<i>[Signature]</i>		0,6	2	0,3	2,9	00123456789000	001234567890
4	13154165	Nguyễn Duy	HD130T	<i>[Signature]</i>						00123456789000	001234567890
5	13154049	Nguyễn Văn Sang	HD130T	<i>[Signature]</i>		1,0	2	1,2	4,2	00123456789000	001234567890

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 15 Tháng 02 Năm 16

SL: 04/05

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]
Ehi h. Huân

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
Trần Mạnh Quý

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1

[Signature]
Lê Quang Trí

CBCT 2

[Signature]
Nguyễn Văn Tuấn Anh



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ô tô(207705) - DH12OT_01 - 001_

Số Tin Ch 3

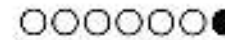
Ngày Thi 13/01/2016

Phòng Thi RD104

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D3 Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154037	Trần Thiên Ân	DH12OT			12	20	48	80	001234567890	0123456789
2	12154055	Lâm Hồng Đạt	DH12OT			12	20	36	68	001234567890	0123456789
3	12154205	Ngô Hồ Diệp	DH12OT			14	20	36	70	001234567890	0123456789
4	12154060	Nguyễn Thái Duy	DH12OT			12	20	39	71	001234567890	0123456789
5	12154092	Nguyễn Đức Hiền	DH12OT			12	20	39	71	001234567890	0123456789
6	12154229	Hồ Văn Hiền	DH12OT			14	20	39	73	001234567890	0123456789
7	12154082	Nguyễn Thanh Hòa	DH12OT			08	20	36	64	001234567890	0123456789
8	12154222	Lê Quang Hòa	DH12OT			12	20	30	62	001234567890	0123456789
9	12154143	Lưu Tấn Kiệt	DH12OT			10	20	33	63	001234567890	0123456789
10	12154128	Đoàn Xuân Lộc	DH12OT			10	20	36	66	001234567890	0123456789
11	12154138	Mai Thành Nhân	DH12OT			12	20	42	74	001234567890	0123456789
12	12154152	Nguyễn Tấn Phát	DH12OT			12	20	45	77	001234567890	0123456789
13	12154247	Nguyễn Chính Quang	DH12OT			12	20	42	74	001234567890	0123456789
14	12154173	Lê Văn Sơn	DH12OT			10	20	42	72	001234567890	0123456789
15	12154180	Nguyễn Văn Thành	DH12OT			10	20	42	72	001234567890	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ôtô(207705) - DH12OT_01 - 001_

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016

Phòng Thi RD104

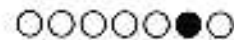
Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154034	Trần Tuấn Anh	DH12OT			08	20	33	61	001234567890	0023456789
2	12154069	Bùi Thành Đáo	DH12OT			10	20	28	58	001234567890	0123456789
3	12154226	Kiến Văn Hộn	DH12OT			14	20	36	60	001234567890	0123456789
4	12154104	Dặng Ngọc Hòa	DH12OT			10	20	39	69	001234567890	0123456789
5	12154032	Cao Văn Hoan	DH12OT			08	20	42	70	001234567890	0123456789
6	12154102	Trần Tuấn Hoàng	DH12OT			10	20	36	66	001234567890	0123456789
7	12154231	Thái Xuân Huy	DH12OT			12	20	30	62	001234567890	0123456789
8	12154249	Phan Thành Lâm	DH12OT			14	20	42	76	001234567890	0123456789
9	12154232	Nguyễn Việt Lâm	DH12OT			10	20	33	63	001234567890	0123456789
10	12154259	Trần Kim Lộc	DH12OT			19	20	21	59	001234567890	0123456789
11	12154070	Vũ Hữu Nghĩa	DH12OT			10	20	42	72	001234567890	0123456789
12	12115150	Phạm Công Phú	DH12OT			14	20	28	61	001234567890	0223456789
13	12154163	Đào Thanh Phước	DH12OT			14	20	39	73	001234567890	0123456789
14	12154090	Trần Hữu Phương	DH12OT			10	20	30	60	001234567890	0123456789
15	12154167	Nguyễn Văn Quả	DH12OT			12	20	45	77	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04392



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo đường & SC ô tô (207705) - DH12OT_01 - 001_ Số Tín Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016 Phòng Thi RD104

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12154198	Nguyễn Văn Toàn	DH12OT			08	20	36	64	0012345678910	0123456789
17	12154199	Nguyễn Thanh Tùng	DH12OT			14	20	36	70	0012345678910	0123456789
18	12154043	Dương Nhật Trường	DH12OT			14	20	30	64	0012345678910	0123456789
19	12154065	Đinh Lê Hoàng Tuấn	DH12OT			10	20	33	63	0012345678910	0123456789
20	11154053	Huỳnh Thanh Tùng	DH12OT			14	20	39	73	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 04436



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ôtô(207705) - DH12OT_01 - 001_ Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016

Phòng Thi RD104

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	B1 20 %	B2 20 %	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12154008	Nguyễn Chức	Quyển	DH12OT		10	20	39	69	001234567890	0123456789
17	12154179	Trần Trung	Thành	DH12OT		10	20	33	63	001234567890	0123456789
18	12154187	Nguyễn Quốc	Thịnh	DH12OT		12	20	21	53	001234567890	0123456789
19	12154204	Vạn Ngọc	Tinh	DH12OT		08	20	33	61	001234567890	0123456789
20	12154013	Lý Kim	Xái	DH12OT		10	20	27	57	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ô tô(207705) - DH12OT_01 - 001_ Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016

Phòng Thi RD104

Lớp DH11OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D. Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	11154001	Trần Thế An	DH11OT			✓	✓	✓		0012345678910	0123456789
2	12154030	Lê Quốc Bảo	DH12OT			08	20	33	61	0012345678910	0123456789
3	12154118	Nguyễn Bình	DH12OT			10	20	30	60	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 2 Năm 2016

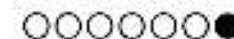
Xác nhận của Bộ Môn




Cán Bộ Chấm Thi 1




Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ôtô(207705) - DH12OT_01 - 001_ Số Tín Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016 Phòng Thi RD104

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154223	Lê Công Tuấn Anh	DH12OT			10	20	18	48	0012345678910	0123456789

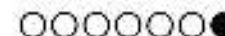
Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ô tô (207705) - DH12OT_02 - 001_ Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016 Phòng Thi RD106

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12134127	Hoàng Bảo Anh	DH12OT			08	20	45	73	001234567890	0123456789
2	12134181	Hoàng Lê	DH12OT			14	20	33	67	001234567890	0123456789
3	12134026	Võ Quang	DH12OT			14	20	30	64	001234567890	0123456789
4	12134005	Lê Tấn	DH12OT			08	20	48	76	001234567890	0123456789
5	12134016	Nguyễn Duy	DH12OT			08	20	42	70	001234567890	0123456789
6	12134113	Lê Đại	DH12OT			10	20	33	63	001234567890	0123456789
7	12134144	Trần Xuân	DH12OT			10	20	33	63	001234567890	0123456789
8	12134083	Lê Thanh	DH12OT			10	20	36	66	001234567890	0123456789
9	12134193	Võ Mạnh	DH12OT			12	20	30	62	001234567890	0123456789
10	12134018	Nguyễn Văn	DH12OT			10	20	48	78	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 12 Tháng 2 Năm 2016

SS: 10/10

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1

CBCT 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ô tô(207705) - DH12OT_02 - 001_

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016

Phòng Thi RD106

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	Đ. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154050	Quảng Thiên	Chương	DH12OT		08	20	45	73	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12154052	Nguyễn Quốc	Công	DH12OT		08	20	48	76	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12154058	Phạm Trọng	Đạt	DH12OT		10	20	30	60	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12154075	Nguyễn Tấn	Đạt	DH12OT		16	20	30	66	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12154080	Nguyễn Phương	Đồng	DH12OT		08	20	48	76	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12154062	Đỗ Văn	Duy	DH12OT		10	20	36	66	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12154063	Bùi Thành	Duy	DH12OT		10	20	42	72	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12154112	Nguyễn Công	Hậu	DH12OT		10	20	39	69	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12154015	Nguyễn Thiên	Khải	DH12OT		08	20	33	61	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12154237	Nguyễn Chính	Lân	DH12OT		10	20	24	54	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	11154060	Đoàn Thế	Luân	DH11OT		10	20	24	54	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12154235	Nguyễn Đình	Quý	DH12OT		08	20	33	61	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12154206	Phạm Hùng	Quyển	DH12OT		10	20	33	63	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12154089	Nguyễn Văn	Sang	DH12OT		10	20	36	66	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 04324



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ô tô(207705) - DH12OT_02 - 001_ Số Tín Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016

Phòng Thi RD106

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
15	12154132	Nguyễn Minh Tân	DH12OT			10	20	36	66	01112345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 2 Năm 2016

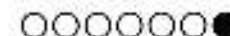
SS: 15/15

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1:



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

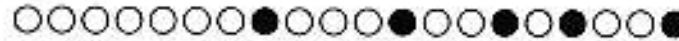
Môn Học\Nhóm Công nghệ bảo dưỡng& SC ô tô(207705) - DH12OT_02 - 001_ Số Tín Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016 Phòng Thi RD106

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số 20 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154190	Trần Văn Chính	DH12OT			10	20	33	63	001234567890	0123456789
2	12154051	Nguyễn Đình Quốc	DH12OT			12	20	30	62	001234567890	0123456789
3	12154002	Đoàn Mẫn Đạt	DH12OT			14	20	38	67	001234567890	0123456789
4	12154227	Hồ Thanh Hậu	DH12OT			08	20	45	73	001234567890	0123456789
5	12154110	Trần Duy Hùng	DH12OT			08	20	36	64	001234567890	0123456789
6	12154142	Nguyễn Đoàn Lộc	DH12OT			10	20	30	60	001234567890	0123456789
7	12154122	Nguyễn Xuân Phong	DH12OT			14	20	51	85	001234567890	0123456789
8	12154194	Nguyễn Hữu Phúc	DH12OT			10	20	39	69	001234567890	0123456789
9	12154109	Trần Quốc Sơn	DH12OT			10	20	52	82	001234567890	0123456789
10	12154236	Trịnh Thanh Sơn	DH12OT			10	20	33	63	001234567890	0123456789
11	12154134	Phan Duy Thanh	DH12OT			14	20	39	73	001234567890	0123456789
12	12154186	Lê Quý Thiệu	DH12OT			10	20	49	72	001234567890	0123456789
13	12154192	Trần Văn Tiên	DH12OT			08	20	48	76	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04393



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ô tô(207705) - DH12OT_02 - 001_ Số Tín Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016 Phòng Thi RD106

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1	D2	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
14	12154011	Lê Phú Tùng	DH12OT	<i>[Signature]</i>		20%	20%	60			
						10	20	36	66	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 2 Năm 2016

SS: 14/14

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]
Ary Hieu Duy

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
Thị Hồng Xuân

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBGT 1:

[Signature]
Phạm Minh Hiền

CBGT 2

[Signature]
Phạm Quang Thống

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ô tô(207705) - DH12OT_02 - 002_ Số Tín Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016 Phòng Thi RD402

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154022	Bùi Ngọc An	DH12OT	An		08	20	39	67	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12154059	Nguyễn Hoàng Duy	DH12OT	Duy		08	20	48	76	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12154003	Đặng Văn út	DH12OT	út		08	20	30	58	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12154086	Huỳnh Minh Huy	DH12OT	Huy		10	20	35	63	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12154120	Bùi Ngọc Khoa	DH12OT	Khoa		18	20	30	68	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12154147	Phạm Huỳnh Đạt	DH12OT	Dat		12	20	30	62	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12154197	Trần Ngọc Toàn	DH12OT	Toàn		18	20	21	53	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12154124	Trương Thanh Trường	DH12OT	Trường		10	20	21	51	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12154154	Kim Thanh Tuấn	DH12OT	Tuấn		08	20	24	52	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12154158	Nguyễn Vũ Văn Tuệ	DH12OT	Tuệ		08	20	39	67	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1

CBCT 2

Syl

Nguyễn Vũ Ngọc Thanh

Nguyễn Văn Tuấn

Lê Quang Trí

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ô tô(207705) - DH12OT_02 - 002_

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016

Phòng Thi RD402

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 L %	D2 L %	D.Số Đ	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lư
1	12154039	Trần Tiến Dũng	DH12OT			10	20	39	69	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11154007	Đặng Minh Hoàng	DH11OT			10	20	21	51	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12154107	Hồ Công Huy	DH12OT			18	20	45	73	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12154066	Trần Công Khang	DH12OT			14	20	18	52	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12154133	Nguyễn Minh Tân	DH12OT			12	20	36	68	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

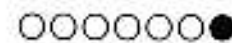
Cán Bộ Chấm Thi 2

CBC T1.

CBC T2.

Nguyễn Võ Ngọc Thảo

Lê Quang Trí



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ bảo dưỡng & SC ôtô(207705) - DH12OT_02 - 002_ Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016 Phòng Thi RD402

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154076	Nguyễn Lê Tú Anh	DH12OT			12	20	51	83	001234567890	0123456789
2	12154225	Lê Minh Cường	DH12OT			12	20	49	74	001234567890	0123456789
3	12154240	Nguyễn Thanh Lương	DH12OT			12	20	33	65	001234567890	0123456789
4	12154020	Huỳnh Thanh Phùng	DH12OT			10	20	36	66	001234567890	0123456789
5	12154171	Trương Minh Sang	DH12OT			08	20	49	70	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 2 Năm 2016

H0: 5

Vắng: 0

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

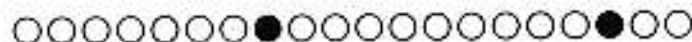
Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1.

CBCT 2.

Nguyễn Văn Ngọc Thanh

Lê Quang Vinh



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ lắp ráp Ôtô(207706) - DH12OT_01 - 001_DH12OT

Số Tin Ch. 2

Ngày Thi 30/01/2016

Phòng Thi CT101

Trang 1

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm IR
1	12154022	Bùi Ngọc An	DH12OT	Arr		8	2	5,5	5,3	001234567890	0123456789
2	12154037	Trần Thiên Ân	DH12OT	le		10	4	10	8,8	001234567890	0123456789
3	12154034	Trần Tuấn Anh	DH12OT	Te		10	4	5,5	6,1	001234567890	0123456789
4	12154127	Hồ Bảo Anh	DH12OT		✓			/	/	001234567890	0123456789
5	12154181	Hoàng Lê Anh	DH12OT		✓			/	8,2	001234567890	0123456789
6	12154026	Võ Quang Bình	DH12OT	ma.		8	3	10	8,2	001234567890	0123456789
7	12154080	Nguyễn Phương Đông	DH12OT	phuc		8	1	8,0	6,6	001234567890	0123456789
8	12154063	Bùi Thành Duy	DH12OT		✓			/	/	001234567890	0123456789
9	11154007	Đặng Minh Hoàng	DH11OT		✓			/	/	001234567890	0123456789
10	12154110	Trần Duy Hùng	DH12OT	Phu		10	8	4,0	6,0	001234567890	0123456789
11	12154066	Trần Công Khang	DH12OT		✓			/	/	001234567890	0123456789
12	12154120	Bùi Ngọc Khoa	DH12OT	Ng		10	2	10	8,4	001234567890	0123456789
13	12154237	Nguyễn Chánh Lâm	DH12OT	Ca		10	1	4,0	4,6	001234567890	0123456789
14	11154060	Đoàn Thế Luân	DH11OT	Th		8	7	8,0	7,8	001234567890	0123456789
15	12154113	Lê Đại Nghĩa	DH12OT	Ng		10	6	5,5	6,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04100



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ I - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Công nghệ lắp ráp Ôtô(207706) - DH12OT_01 - 001_DH12OT

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 30/01/2016

Phòng Thi CT101

Trang 2

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12154152	Nguyễn Tấn Phát	DH12OT		✓			/	/	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12154163	Đào Thanh Phước	DH12OT		✓			/	/	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12154008	Nguyễn Chúc Quyền	DH12OT	<i>gk</i>		10	6	9,5	8,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	12154083	Lê Thanh Tâm	DH12OT		✓			/	/	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12154132	Nguyễn Minh Tân	DH12OT		✓			/	/	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12154179	Trần Trung Thành	DH12OT		✓			/	/	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12154180	Nguyễn Văn Thành	DH12OT		✓			/	/	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12154193	Vô Mạnh Tinh	DH12OT	<i>gk</i>		10	5	5,0	6,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12154124	Trương Thanh Trường	DH12OT	<i>gk</i>		8	4	6,0	6,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	11154061	Nguyễn Anh Tuấn	DH11OT		✓			/	/	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12154065	Đinh Lê Hoàng Tuấn	DH12OT	<i>gk</i>		10	2	7,0	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12154011	Lê Phú Tùng	DH12OT		✓			/	/	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 04100



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Công nghệ lắp ráp Ôtô(207706) - DH12OT_01 - 001_DH12OT

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 30/01/2016

Phòng Thi CT101

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
28	12154013	Lý Kim Xái	DH12OT	✓				✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 26 Tháng 2 Năm 2016

14/28

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trần Đình Quý

CB coi Thi 1:

Phan Minh Khuê

CB coi Thi 2:

Nguyễn Văn Tuấn Anh



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Công nghệ lắp ráp Ôtô(207706) - DH12OT_01 - 002_DH12OT

Số Tin Ch 2

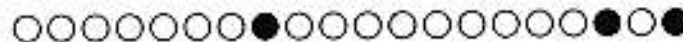
Ngày Thi 30/01/2016

Phòng Thi RD201

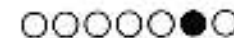
Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154030	Lê Quốc Bảo	DH12OT	✓	✓			✓	✓	001234567890	0123456789
2	12154190	Trần Văn Chính	DH12OT	CS		10	4	4,3	5,4	001234567890	0123456789
3	12154051	Nguyễn Đình Quốc	DH12OT	elinh		10	5	2,5	4,5	001234567890	0123456789
4	12154225	Lê Minh Cường	DH12OT	✓	✓			✓	✓	001234567890	0123456789
5	12154069	Bùi Thành Đáo	DH12OT	Thư		10	6	8,5	8,3	001234567890	0123456789
6	12154058	Phạm Trọng Đạt	DH12OT	ph		8	2	7,5	6,5	001234567890	0123456789
7	12154039	Trần Tiến Dũng	DH12OT	Trần		8	0	4,0	4,0	001234567890	0123456789
8	12154003	Đặng Văn út	DH12OT	✓	✓			✓	✓	001234567890	0123456789
9	12154112	Nguyễn Công Hậu	DH12OT	h		10	4	4,0	5,2	001234567890	0123456789
10	12154229	Hồ Văn Hiến	DH12OT	h		10	10	7,5	8,5	001234567890	0123456789
11	12154082	Nguyễn Thanh Hòa	DH12OT	Th		10	4	1,5	3,7	001234567890	0123456789
12	12154005	Lê Tấn Hoàn	DH12OT	h		10	6	4,0	5,6	001234567890	0123456789
13	12154086	Huỳnh Minh Huy	DH12OT	h		10	5	8,0	7,8	001234567890	0123456789
14	12154143	Lưu Tấn Kiệt	DH12OT	Ki		8	6	6,0	6,4	001234567890	0123456789
15	12154232	Nguyễn Viết Lâm	DH12OT	h		10	7	7,8	8,1	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04101



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Công nghệ lắp ráp Ô tô(207706) - DH12OT_01 - 002_DH12OT

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 30/01/2016

Phòng Thi RD201

Trang 2

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12154142	Nguyễn Doãn Lộc	DH12OT			10	4	4,3	5,4	0012345678910	0123456789
17	12154138	Mai Thành Nhân	DH12OT			10	6	0	3,2	0012345678910	0123456789
18	12154090	Trần Hữu Phương	DH12OT			10	5	10	9,0	0012345678910	0123456789
19	12154247	Nguyễn Chánh Quang	DH12OT	✓	✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
20	12154171	Trương Minh Sang	DH12OT			10	6	8,0	8,0	0012345678910	0123456789
21	12154133	Nguyễn Minh Tân	DH12OT			10	3	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
22	12154192	Trần Văn Tiền	DH12OT	✓	✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
23	12154197	Trần Ngọc Toàn	DH12OT			8	3	0	2,2	0012345678910	0123456789
24	12154198	Nguyễn Văn Toàn	DH12OT			8	0	6,5	5,5	0012345678910	0123456789
25	12154199	Nguyễn Thanh Tông	DH12OT	✓	✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
26	12154043	Dương Nhật Nhặt	DH12OT			10	3	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
27	12154158	Nguyễn Vũ Văn Tuệ	DH12OT			10	9	9,5	9,5	0012345678910	0123456789

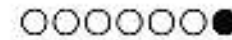
Ngày in : 04/01/2016

Ngày 24 Tháng 02 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm: Kiểm định và chẩn đoán Ô tô(207710) - DH12OT_01 - 001_DI Số Tin Ch 3

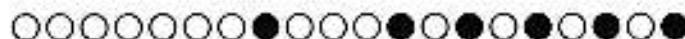
Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi RD105

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154127	Hồ Bảo Anh	DH12OT			8	8		8	00123456789	0123456789
2	12154030	Lê Quốc Bảo	DH12OT			7,5	3,5		5,1	00123456789	0123456789
3	12154058	Phạm Trọng Đạt	DH12OT			7,5	3,5		5,1	00123456789	0123456789
4	12154227	Hồ Thanh Hậu	DH12OT			7,5	3,5		5,1	00123456789	0123456789
5	12154222	Lê Quang Hòa	DH12OT			7,5	4,5		5,7	00123456789	0123456789
6	12154110	Trần Duy Hùng	DH12OT			8	6,5		7,1	00123456789	0123456789
7	12154086	Huỳnh Minh Huy	DH12OT			7,5	5		6	00123456789	0123456789
8	12154107	Hồ Công Huy	DH12OT			7,5	3,5		5,1	00123456789	0123456789
9	12154066	Trần Công Khang	DH12OT			7,5	1		3,4	00123456789	0123456789
10	12154143	Lưu Tấn Kiệt	DH12OT	Kiệt		7,5	3,5		5,1	00123456789	0123456789
11	12154249	Phan Thành Lâm	DH12OT	Lâm		7,5	3,5		5,1	00123456789	0123456789
12	12154237	Nguyễn Chánh Lâm	DH12OT	Lâm		7,5	3,5		5,1	00123456789	0123456789
13	12154240	Nguyễn Thanh Lương	DH12OT	Lương		7,5	5		6	00123456789	0123456789
14	12154122	Nguyễn Xuân Phong	DH12OT	Phong		7,5	7		7,2	00123456789	0123456789
15	12154204	Vạn Ngọc Tinh	DH12OT	Tinh		8	7		7,4	00123456789	0123456789



Mã nhận dạng 04437



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kiểm định và chuẩn đoán Ô tô(207710) - DH12OT_01 - 001_D1 Số Tín Cb 3

Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi RD105

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1	D2	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12154043	Dương Nhật Trường	DH12OT	<i>[Signature]</i>		40%	60%	6		0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 20 Tháng 07 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

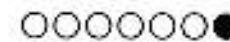
[Signature]
[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

[Signature]



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kiểm định và chuẩn đoán Ôtô(207710) - DH12OT_01 - 001_D1 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016 Phòng Thi RD105

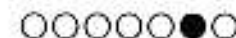
Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154076	Nguyễn Lê Tú Anh	DH12OT			8	5		6,2	001234567890	0123456789
2	12154050	Quảng Thiên	DH12OT			7,5	6		6,6	001234567890	0123456789
3	12154225	Lê Minh	DH12OT			7,5	6		6,6	001234567890	0123456789
4	12154003	Đặng Văn út	DH12OT			7,5	4,5		5,7	001234567890	0123456789
5	12154092	Nguyễn Đức	DH12OT			7,5	3,5		5,1	001234567890	0123456789
6	12154016	Nguyễn Duy	DH12OT			7,5	5		6	001234567890	0123456789
7	12154142	Nguyễn Doãn	DH12OT			7,5	2,5		4,5	001234567890	0123456789
8	12154138	Mai Thành	DH12OT			7,5	2,5		4,5	001234567890	0123456789
9	12154020	Huỳnh Thanh	DH12OT			7,5	2		4,2	001234567890	0123456789
10	12154090	Trần Hữu	DH12OT			7,5	3,5		5,1	001234567890	0123456789
11	12154171	Trương Minh	DH12OT			7,5	4,5		5,7	001234567890	0123456789
12	12154236	Trịnh Thanh	DH12OT			7,5	6		6,6	001234567890	0123456789
13	12154083	Lê Thanh	DH12OT			7,5	5,5		6,3	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04395



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Kiểm định và chẩn đoán Ôtô(207710) - DH12OT_01 - 001_D1 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016 Phòng Thi RD105

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1	D2	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
14	12154179	Trần Trung Thành	DH12OT	<i>[Signature]</i>		40%	60%		6,9	00123456789	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 20 Tháng 07 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]
[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kiểm định và chẩn đoán Ôtô(207710) - DH12OT_01 - 001_D1**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi RD105

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 4,2%	D2 6,0%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154063	Bùi Thành Duy	DH12OT	<i>[Signature]</i>		7,5	3,5		5,1	○ ⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	12154082	Nguyễn Thanh Hòa	DH12OT	<i>[Signature]</i>		7,5	2,5		4,5	○ ⑩ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	12154032	Cao Văn Hoan	DH12OT	<i>[Signature]</i>		7,5	2		4,2	○ ⑩ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	11154007	Động Minh Hoàng	DH11OT	<i>[Signature]</i>		7,5	4		5,4	○ ⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	12154102	Trần Tuấn Hoàng	DH12OT	<i>[Signature]</i>		7,5	2		4,2	○ ⑩ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	12115150	Phạm Công Phú	DH12OT	<i>[Signature]</i>		7,5	6		6,6	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
7	12154193	Vũ Mạnh Tinh	DH12OT	<i>[Signature]</i>		7,5	4,5		5,7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
8	12154124	Trương Thanh Trường	DH12OT	<i>[Signature]</i>		7,5	5,5		6,3	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	12154013	Lý Kim Xài	DH12OT	<i>[Signature]</i>		7,5	3		4,8	○ ⑩ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 20 Tháng 07 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]
Trần Văn Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
Bùi Công Khanh

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm **Kiểm định và chẩn đoán Ôtô(207710) - DH12OT_01 - 001_D1** Số Tín Ch 3

Ngày Thi **11/01/2016** Phòng Thi **RD105**

Lớp **DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1	D2	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154198	Nguyễn Văn Toàn	DH12OT			40% 7,5	60% 3		4,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 20 Tháng 01 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Bùi Công Hành

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Kiểm định và chẩn đoán Ô tô(207710) - DH12OT_01 - 002_D1 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016 Phòng Thi RD501

Lớp DH10OT (Đại học chính quy (Tín chỉ)-Công nghệ KT ô tô-2010)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	10154035	Hồ Thái Oanh Sý	DH10OT			7,5	3,5		5,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

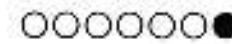
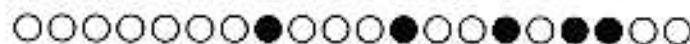
Ngày 20 Tháng 01 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Bùi Công Khanh

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kiểm định và chẩn đoán Ôtô(207710) - DH12OT_01 - 002_D1** Số Tin Ch **3**

Ngày Thi **11/01/2016** Phòng Thi **RD501**

Lớp **DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154002	Đoàn Mẫn	Đạt	Dạt		7,5	5		6	001234567890	0123456789
2	12154075	Nguyễn Tất	Đạt	Tất		7,5	6		6,6	001234567890	0123456789
3	12154232	Nguyễn Việt	Lâm	Vy		7,5	4		5,4	001234567890	0123456789
4	12154113	Lê Đại	Nghĩa	Đại		7,5	4,5		5,7	001234567890	0123456789
5	12154194	Nguyễn Hữu	Phúc	Hữu		7,5	8		7,8	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 20 Tháng 07 Năm 2016

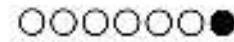
Xác nhận của Bộ Môn

Handwritten signature

Cán Bộ Chấm Thi 1

Handwritten signature
Bùi Công Hành

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm: Kiểm định và chẩn đoán Ôtô(207710) - DH12OT_01 - 002_D1 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi RDS01

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154080	Nguyễn Phương Đông	DH12OT			8	8		8	00123456789	0123456789
2	12154008	Nguyễn Chúc	DH12OT			7,5	3,5		5,2	00123456789	0123456789
3	12154186	Lê Quý	DH12OT			7,5	7		7,2	00123456789	0123456789
4	12154197	Trần Ngọc Toàn	DH12OT			7,5	5		6	00123456789	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 20 Tháng 07 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Bùi Công Hành

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: Kiểm định và chẩn đoán Ôtô(207710) - DH12OT_01 - 002_D1 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016 Phòng Thi RD501

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154190	Trần Văn Chính	DH12OT			7,5	5		6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	12154205	Ngô Hồ Diệp	DH12OT			7,5	6,5		6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑨ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
3	12154229	Hồ Văn Hiến	DH12OT			7,5	7		7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	⑨ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	11154060	Đoàn Thế Luân	DH11OT			7,5	5		6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	12154070	Vũ Hữu Nghĩa	DH12OT			7,5	7		7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	⑨ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	12154147	Phạm Huỳnh Đạt	DH12OT			7,5	7		7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	⑨ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	12154163	Đào Thanh Phước	DH12OT			7,5	4		5,4	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑨ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	12154109	Trần Quốc Sơn	DH12OT			7,5	2,5		4,5	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑨ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	12154173	Lê Văn Sơn	DH12OT			7,5	4		5,4	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑨ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	12154065	Đinh Lê Hoàng Tuấn	DH12OT			7,5	3		4,8	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑨ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
11	11154053	Huỳnh Thanh Tùng	DH11OT			7,5	2		4,2	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑨ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 20 Tháng 07 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Bùi Công Hành

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: **Kiểm định và chẩn đoán Ôtô(207710) - DH12OT_02 - 001_DI** Số Tin Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016 Phòng Thi RD104

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154181	Hoàng Lê Anh	DH12OT	<i>anh</i>		7,5	3		4,8	○○○123●56789○	○○1234567●9
2	12154051	Nguyễn Đình Quốc Chính	DH12OT	<i>chính</i>		7,5	4		5,4	○○○1234●6789○	○○123●56789
3	12154069	Bùi Thành Đảo	DH12OT	<i>thành</i>		7,5	3,5		5,1	○○○1234●6789○	○●123456789
4	12154055	Lâm Hồng Đạt	DH12OT	<i>dat</i>		8	7		7,4	○○○123456●789○	○○123●56789
5	12154060	Nguyễn Thái Duy	DH12OT	<i>duy</i>		8	6		6,8	○○○12345●6789○	○○1234567●9
6	12154226	Kiều Văn Hận	DH12OT	<i>han</i>		7,5	5		6	○○○12345●6789○	●1123456789
7	12154005	Lê Tấn Hoàn	DH12OT	<i>hoan</i>		7,5	6		6,6	○○○12345●6789○	○○12345●6789
8	12154231	Thái Xuân Huy	DH12OT	<i>huy</i>		7,5	2,5		4,5	○○○123●56789○	○○1234●6789
9	12154128	Đoàn Xuân Lộc	DH12OT	<i>loc</i>		7,5	4		5,4	○○○1234●6789○	○○123●56789
10	12154259	Trần Kim Lộc	DH12OT	<i>loc</i>		7,5	2,5		4,5	○○○123●56789○	○○1234●6789
11	12154144	Trần Xuân Ngọc	DH12OT	<i>ngoc</i>		7,5	2,5		4,5	○○○123●56789○	○○1234●6789
12	12154206	Phạm Hùng Quyền	DH12OT	<i>quyen</i>		7,5	2		4,2	○○○123●56789○	○○1●23456789
13	12154132	Nguyễn Minh Tân	DH12OT	<i>tan</i>		7,5	3		4,8	○○○123●56789○	○○1234567●9
14	12154133	Nguyễn Minh Tân	DH12OT	<i>tan</i>		7,5	5		6	○○○12345●6789○	●1123456789
15	12154134	Phan Duy Thanh	DH12OT	<i>thanh</i>		7	4		5,2	○○○1234●6789○	○○1●23456789



Mã nhận dạng 04328



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kiểm định và chẩn đoán Ôtô(207710) - DH12OT_02 - 001_D1 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi RD104

Trang 2

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12154187	Nguyễn Quốc Thịnh	DH12OT			7,5	3,5		5,2	0012344678910	0123456789
17	12154192	Trần Văn Tiến	DH12OT			7,5	5		6	00123445678910	0123456789
18	12154199	Nguyễn Thanh Tùng	DH12OT			7,5	5,5		6,5	00123445678910	0123456789
19	12154018	Nguyễn Văn Trang	DH12OT			7,5	3,5		5,2	00123445678910	0123456789
20	12154011	Lê Phú Tùng	DH12OT			7,5	3		4,8	00123445678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 20 Tháng 07 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Bùi Công Hằng

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

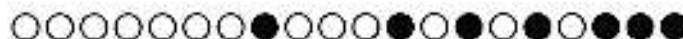
Môn Học\Nhóm **Kiểm định và chẩn đoán Ôtô(207710) - DH12OT_02 - 001_D1** Số Tín Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016 Phòng Thi RD104

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 45%	D2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154022	Bùi Ngọc An	DH12OT	An		7,5	2,5		4,5	001234567890	0123456789
2	12154037	Trần Thiên Ân	DH12OT	An		8	8,5		8,3	001234567890	0123456789
3	12154034	Trần Tuấn Anh	DH12OT	Anh		7,5	5		6	001234567890	0123456789
4	12154026	Võ Quang Bình	DH12OT	Bình		7,5	3,5		5,1	001234567890	0123456789
5	12154052	Nguyễn Quốc Công	DH12OT	Công		7,5	7		7,2	001234567890	0123456789
6	12154039	Trần Tiến Dũng	DH12OT	Dũng		7,5	3,5		5,2	001234567890	0123456789
7	12154059	Nguyễn Hoàng Duy	DH12OT	Duy		7,5	5		6	001234567890	0123456789
8	12154062	Đỗ Văn Duy	DH12OT	Duy		7,5	4,5		5,7	001234567890	0123456789
9	12154104	Đặng Ngọc Hòa	DH12OT	Hòa		7,5	5		6	001234567890	0123456789
10	12154015	Nguyễn Thiện Khải	DH12OT	Khai		7,5	3		4,8	001234567890	0123456789
11	12154120	Bùi Ngọc Khau	DH12OT	Khau		7,5	5,5		6,3	001234567890	0123456789
12	11154042	Ngô Hoàng Luân	DH11OT	Luân		7,5	6		6,6	001234567890	0123456789
13	12154152	Nguyễn Tấn Phát	DH12OT	Phát		7,5	7,5		7,5	001234567890	0123456789
14	12154167	Nguyễn Văn Quả	DH12OT	Quả		7,5	6		6,6	001234567890	0123456789
15	12154247	Nguyễn Chánh Quang	DH12OT	Quang		7,5	4		5,4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04439



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Kiểm định và chẩn đoán Ô tô(207710) - DH12OT_02 - 001_D1 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi RD104

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12154235	Nguyễn Đình Quý	DH12OT			7,5	6		6,6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
17	12154089	Nguyễn Văn Sang	DH12OT			7,5	3,5		5,1	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	12154180	Nguyễn Văn Thành	DH12OT			8	7,5		7,7	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
19	12154154	Kim Thanh Tuấn	DH12OT			7,5	5,5		6,3	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
20	12154158	Nguyễn Vũ Văn	DH12OT			7,5	7		7,2	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

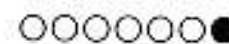
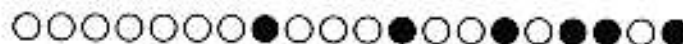
Ngày 20 Tháng 01 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Bùi Công Hành

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Kiểm định và chẩn đoán Ôtô(207710) - DH12OT_02 - 001_D1 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016 Phòng Thi RD104

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154223	Lê Công Tuấn Anh	DH12OT			7,5	2		4,2	001234567890	0123456789
2	12154112	Nguyễn Công Hậu	DH12OT			7,5	5		6	001234567890	0123456789
3	08154010	Nguyễn Tân Huy	DH08OT17			7,5	4,5		5,7	001234567890	0123456789
4	12154118	Nguyễn Bình Khánh	DH12OT			7,5	6		6,6	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

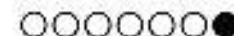
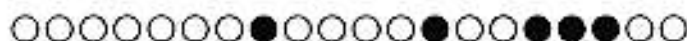
Ngày 20 Tháng 07 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Bùi Công Hành

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật mô tô và xe máy(207711) - DH12CK_01 - 001_DH12

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 18/01/2016

Phòng Thi RD401

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154215	Bùi Đức Giang	DH12OT	<i>Giang</i>		8	4		5,6	001234567890	0123456789
2	12154123	Võ Thanh Hùng	DH12OT	<i>Hùng</i>		8	6,5		7,2	001234567890	0123456789
3	12154119	Nguyễn Đình Khoa	DH12OT	<i>Khoa</i>		7,5	5		6	001234567890	0123456789
4	13118035	Nguyễn Đình Nhật	DH13CK	<i>Đình</i>		7	2		4	001234567890	0123456789
5	12154246	Nguyễn Thành Tấn	DH12OT	<i>Tấn</i>		8	6,5		6,2	001234567890	0123456789
6	12154021	Trần Văn Thắng	DH12OT	<i>Thắng</i>		7,5	5		6	001234567890	0123456789
7	12154185	Nguyễn Văn Thiện	DH12OT	<i>Thiện</i>		9	8		8,4	001234567890	0123456789
8	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT	<i>Thuận</i>		9	7		7,8	001234567890	0123456789
9	12118055	Nguyễn Trung Tuấn	DH12CK	<i>Tuấn</i>		7	3,5		4,8	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 25 Tháng 07 Năm 2016

SS: 3/9

Xác nhận của Bộ Môn

Kel

Cán Bộ Chấm Thi 1

Thanh

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Dũng

Bùi Công Hoàng



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật ôtô và xe máy(207711) - DH12CK_01 - 001_DH12

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 18/01/2016

Phòng Thi RD401

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 70%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154067	Nguyễn Minh Dương	DH12OT			8	7,5		7,7	0012345678910	0123456789
2	12154004	Hồ Đức Hạnh	DH12OT			9	9		9	0012345678910	0123456789
3	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT			8	7		7,4	0012345678910	0123456789
4	13154041	Phạm Hoàng Nhu	DH13OT			8	7,5		7,7	0012345678910	0123456789
5	13154050	Ngô Văn Sự	DH13OT			8	7,5		7,7	0012345678910	0123456789
6	12154133	Nguyễn Minh Tân	DH12OT			9	8		8,4	0012345678910	0123456789
7	12118095	Dương Công Trạch	DH12CK			7	3		4,6	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 25 Tháng 01 Năm 2016

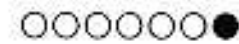
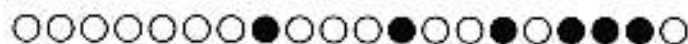
SS: 2/7

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Bùi Công Hạnh

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm: Kỹ thuật mô tô và xe máy(207711) - DH12CK_01 - 001_DH12 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 18/01/2016 Phòng Thi RD401

Lớp DH100T (Đại học chính quy (Tín chỉ)-Công nghệ KT ô tô-2010)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	10154040	Huỳnh Thảo	DH100T							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 25 Tháng 07 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô(207712) - DH12OT_01 - 001 DH12OT_01

S6 Tin Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi RD104

Lớp **DH120T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 Đ1 %	D2 Đ2 %	Đ.Số Đ0	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154022	Bùi Ngọc An	DH12OT	An		06	06	42	54	0012345678910	0123456789
2	12154037	Trần Thiên Ân	DH12OT	An		06	12	48	66	0012345678910	0123456789
3	12154076	Nguyễn Lê Tú Anh	DH12OT	Anh		06	12	48	66	0012345678910	0123456789
4	12154127	Hồ Bảo Anh	DH12OT	Anh		06	12	58	75	0012345678910	0123456789
5	12154181	Hoàng Lê Anh	DH12OT	Anh		16	08	39	53	0012345678910	0123456789
6	12154223	Lê Công Tuấn Anh	DH12OT	Anh		06	1	51	58	0012345678910	0123456789
7	12154026	Võ Quang Bình	DH12OT	Anh		06	06	48	60	0012345678910	0123456789
8	12154190	Trần Văn Chính	DH12OT	Anh		06	12	48	66	0012345678910	0123456789
9	12154052	Nguyễn Quốc Công	DH12OT	Anh		06	08	58	71	0012345678910	0123456789
10	12154225	Lê Minh Cường	DH12OT	Anh		06	12	39	58	0012345678910	0123456789
11	12154058	Phạm Trọng Đạt	DH12OT	Anh		1	08	51	59	0012345678910	0123456789
12	12154039	Trần Tiến Dũng	DH12OT	Anh		06	14	36	56	0012345678910	0123456789
13	12154059	Nguyễn Hoàng Duy	DH12OT	Anh		06	12	33	51	0012345678910	0123456789
14	12154063	Bùi Thành Duy	DH12OT	Anh		1	12	58	69	0012345678910	0123456789
15	12154229	Hồ Văn Hiến	DH12OT	Anh		10	12	48	70	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04102



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Lý thuyết Ôtô(207712) - DH12OT_01 - 001_DH12OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi RD104

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số 20	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12154082	Nguyễn Thanh Hòa	DH12OT			06	12	3.0	4.8	0012345678910	0123456789
17	12154142	Nguyễn Doãn Lộc	DH12OT			06	14	3.3	5.3	0012345678910	0123456789
18	12154113	Lê Đại Nghĩa	DH12OT			06	16	3.0	5.2	0012345678910	0123456789
19	12154138	Mai Thành Nhân	DH12OT			06	12	4.2	5.4	0012345678910	0123456789
20	12154152	Nguyễn Tấn Phát	DH12OT			08	06	3.6	5.0	0012345678910	0123456789
21	12115150	Phạm Công Phú	DH12OT			06	06	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
22	12154020	Huỳnh Thanh Phùng	DH12OT			06	16	3.3	5.5	0012345678910	0123456789
23	12154163	Đào Thanh Phước	DH12OT			06	10	4.2	5.8	0012345678910	0123456789
24	12154090	Trần Hữu Phương	DH12OT			06	14	3.6	5.6	0012345678910	0123456789
25	12154247	Nguyễn Chánh Quang	DH12OT			06	06	4.2	5.4	0012345678910	0123456789
26	12154008	Nguyễn Chúc Quyền	DH12OT			06	10	3.0	4.6	0012345678910	0123456789
27	12154089	Nguyễn Văn Sang	DH12OT			06	12	4.2	6.0	0012345678910	0123456789
28	12154109	Trần Quốc Sơn	DH12OT			06	12	4.2	6.0	0012345678910	0123456789
29	12154083	Lê Thanh Tâm	DH12OT			06	10	3.0	4.6	0012345678910	0123456789
30	12154133	Nguyễn Minh Tấn	DH12OT			06	08	3.0	4.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04102



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Lý thuyết Ôtô(207712) - DH12OT_01 - 001_DH12OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi RD104

Lớp DH12OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	12154179	Trần Trung Thành	DH12OT			06	16	45	67	0012345678910	0123456789
32	12154180	Nguyễn Văn Thành	DH12OT			08	04	30	42	0012345678910	0123456789
33	12154192	Trần Văn Tiền	DH12OT			06	10	42	58	0012345678910	0123456789
34	12154193	Võ Mạnh Tinh	DH12OT			06	04	42	52	0012345678910	0123456789
35	12154197	Trần Ngọc Toàn	DH12OT			1	12	48	60	0012345678910	0123456789
36	12154198	Nguyễn Văn Toàn	DH12OT			1	1	42	42	0012345678910	0123456789
37	12154043	Đương Nhật Trường	DH12OT			06	10	42	58	0012345678910	0123456789
38	12154124	Trương Thanh Trùng	DH12OT			06	12	30	48	0012345678910	0123456789
39	12154065	Đinh Lê Hoàng Tuấn	DH12OT			06	16	30	52	0012345678910	0123456789
40	12154154	Kim Thanh Tuấn	DH12OT			1	1	24	24	0012345678910	0123456789
41	12154013	Lý Kim Xái	DH12OT			1	16	42	58	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

HD: 41 V: 0

Ngày 22 Tháng 02 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô(207712) - DH12OT_02 - 001_DH12OT_02

Số Tin Ch. 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi HD301

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154034	Trần Tuấn Anh	DH12OT			1	08	36	44	○○○12345678910	○○123456789
2	12154030	Lê Quốc Bảo	DH12OT			04	08	45	57	○○○12345678910	○○123456789
3	12154051	Nguyễn Đình Quốc Chính	DH12OT			04	12	42	58	○○○12345678910	○○123456789
4	12154050	Quảng Thiên Chương	DH12OT			10	12	42	64	○○○12345678910	○○123456789
5	12154069	Bùi Thành Đảo	DH12OT			06	14	45	65	○○○12345678910	○○123456789
6	12154002	Đoàn Mẫn Đạt	DH12OT			10	14	52	71	○○○12345678910	○○123456789
7	12154055	Lâm Hồng Đạt	DH12OT			08	12	42	68	○○○12345678910	○○123456789
8	12154075	Nguyễn Tất Đạt	DH12OT			10	16	54	80	○○○12345678910	○○123456789
9	12154205	Ngô Hồ Diệp	DH12OT			12	16	52	79	○○○12345678910	○○123456789
10	12154080	Nguyễn Phương Đồng	DH12OT			08	04	52	63	○○○12345678910	○○123456789
11	12154060	Nguyễn Thái Duy	DH12OT			06	12	52	69	○○○12345678910	○○123456789
12	12154062	Đỗ Văn Duy	DH12OT			10	04	52	65	○○○12345678910	○○123456789
13	12154003	Đặng Văn út Em	DH12OT			10	10	39	59	○○○12345678910	○○123456789
14	12154226	Kiểu Văn Hận	DH12OT			10	12	52	73	○○○12345678910	○○123456789
15	12154112	Nguyễn Công Hậu	DH12OT			04	10	42	56	○○○12345678910	○○123456789



Mã nhận dạng 04120



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô(207712) - DH12OT_02 - 001_DH12OT_02

Số Tín Ch 2

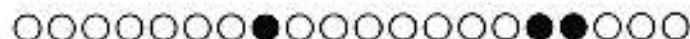
Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi HD301

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm R
16	12154227	Hồ Thanh Hậu	DH12OT			10	12	45	67	0012345678910	0123456789
17	12154092	Nguyễn Đức Hiền	DH12OT			06	08	42	56	0012345678910	0123456789
18	12154104	Đặng Ngọc Hòa	DH12OT			06	08	39	53	0012345678910	0123456789
19	12154222	Lê Quang Hòa	DH12OT			10	04	54	68	0012345678910	0123456789
20	12154032	Cao Văn Hoàn	DH12OT			06	04	36	46	0012345678910	0123456789
21	12154005	Lê Tấn Hoàn	DH12OT			06	12	42	60	0012345678910	0123456789
22	11154007	Đặng Minh Hoàng	DH11OT			04	06	54	64	0012345678910	0123456789
23	12154102	Trần Tuấn Hoàng	DH12OT			1	04	51	55	0012345678910	0123456789
24	12154110	Trần Duy Hùng	DH12OT			04	12	39	55	0012345678910	0123456789
25	12154086	Huỳnh Minh Huy	DH12OT			08	04	45	57	0012345678910	0123456789
26	12154107	Hồ Công Huy	DH12OT			10	05	48	64	0012345678910	0123456789
27	12154231	Thái Xuân Huy	DH12OT			10	08	42	60	0012345678910	0123456789
28	12154015	Nguyễn Thiên Khải	DH12OT			10	1	45	55	0012345678910	0123456789
29	12154066	Trần Công Khang	DH12OT			1	1	45	45	0012345678910	0123456789
30	12154016	Nguyễn Duy Khánh	DH12OT			10	08	42	60	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04120



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô(207712) - DH12OT_02 - 001_DH12OT_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi HD301

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số 20	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	12154118	Nguyễn Bình Khánh	DH12OT	<i>BK</i>	1	06	04	48	58	0012345678910	0123456789
32	12154120	Bùi Ngọc Khoa	DH12OT	<i>BK</i>		10	04	33	47	0012345678910	0123456789
33	12154143	Lưu Tấn Kiệt	DH12OT	<i>Kiệt</i>		04	04	27	35	0012345678910	0123456789
34	12154249	Phan Thành Lâm	DH12OT	<i>Lâm</i>		06	04	28	37	0012345678910	0123456789
35	12154232	Nguyễn Việt Lâm	DH12OT	<i>Lâm</i>		04	04	35	44	0012345678910	0123456789
36	12154237	Nguyễn Chánh Lâm	DH12OT	<i>Lâm</i>		04	12	36	52	0012345678910	0123456789
37	12154128	Đoàn Xuân Lộc	DH12OT	<i>Lộc</i>		12	06	42	60	0012345678910	0123456789
38	12154259	Trần Kim Lộc	DH12OT	<i>Lộc</i>		06	04	39	49	0012345678910	0123456789
39	11154060	Đoàn Thế Luân	DH11OT	<i>Lb</i>		04	10	54	68	0012345678910	0123456789
40	12154240	Nguyễn Thanh Lương	DH12OT	<i>Lương</i>	48	08	07	45	57	0012345678910	0123456789
41	12154070	Vũ Hữu Nghĩa	DH12OT	<i>Ng. Hữu</i>		12	04	54	70	0012345678910	0123456789
42	12154144	Trần Xuân Ngọc	DH12OT	<i>Ngọc</i>		12	08	45	65	0012345678910	0123456789
43	12154147	Phạm Huỳnh Đạt Nhân	DH12OT	<i>Phạm</i>		10	04	33	47	0012345678910	0123456789
44	12154122	Nguyễn Xuân Phong	DH12OT	<i>Phong</i>		06	12	48	66	0012345678910	0123456789
45	12154194	Nguyễn Hữu Phúc	DH12OT	<i>Phúc</i>		10	04	45	59	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04120



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô(207712) - DH12OT_02 - 001_DH12OT_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi HD301

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ. Số 20	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	12154167	Nguyễn Văn Quả	DH12OT			10	08	60	78	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
47	12154235	Nguyễn Đình Quý	DH12OT			04	12	54	70	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
48	12154206	Phạm Hùng Quyền	DH12OT			06	12	45	63	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
49	12154171	Trương Minh Sang	DH12OT			10	08	45	63	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
50	12154173	Lê Văn Sơn	DH12OT			10	14	36	50	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
51	12154236	Trịnh Thanh Sơn	DH12OT			10	04	42	56	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
52	12154132	Nguyễn Minh Tân	DH12OT			04	06	39	49	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
53	12154134	Phan Duy Thanh	DH12OT			06	12	60	78	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
54	12154186	Lê Quý Thiệu	DH12OT			06	04	54	64	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
55	12154187	Nguyễn Quốc Thỉnh	DH12OT			14	04	42	60	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
56	12154204	Vạn Ngọc Tinh	DH12OT			1	04	45	49	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
57	12154199	Nguyễn Thanh Tông	DH12OT			04	10	60	74	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
58	12154018	Nguyễn Văn Trọng	DH12OT			12	08	42	60	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
59	12154158	Nguyễn Vũ Văn Tuệ	DH12OT			10	08	45	63	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
60	11154053	Huỳnh Thanh Tùng	DH11OT			04	06	42	52	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 04120



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm Lý thuyết Ô tô(207712) - DH12OT_02 - 001_DH12OT_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi HD301

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	12154011	Lê Phú Tùng	DH12OT			06	04	52	61	0012345678910	0123456789

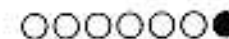
Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm **Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720) - DH12OT_01 - 001_DH1**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi RD404

Trang 1

Lớp **DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154022	Bùi Ngọc An	DH12OT	An		0,8	1,0	3,3	5,1	0012345678910	0123456789
2	12154076	Nguyễn Lê Tú Anh	DH12OT	Anh		1,8	1,2	4,8	7,8	0012345678910	0123456789
3	12154127	Hồ Bảo Anh	DH12OT	Anh		0,8	1,4	3,6	5,8	0012345678910	0123456789
4	12154181	Hoàng Lê Anh	DH12OT	Anh		1,4	1,4	2,7	5,5	0012345678910	0123456789
5	12154030	Lê Quốc Bảo	DH12OT	Bao		1,2	1,0	3,9	6,1	0012345678910	0123456789
6	12154051	Nguyễn Đình Quốc Chính	DH12OT	Chinh		1	1,2	3,3	4,5	0012345678910	0123456789
7	12154069	Bùi Thành Đáo	DH12OT	Dao		0,8	1,4	3,3	5,5	0012345678910	0123456789
8	12154058	Phạm Trọng Đạt	DH12OT	Dat		1	1,2	3,9	5,1	0012345678910	0123456789
9	12154205	Ngô Hồ Diệp	DH12OT	Diệp		1,4	1,8	5,4	8,6	0012345678910	0123456789
10	12154080	Nguyễn Phương Đông	DH12OT	Phuong		1	0,6	4,8	5,4	0012345678910	0123456789
11	12154039	Trần Tiến Dũng	DH12OT	Dung		0,8	1,0	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
12	12154003	Đặng Văn út Em	DH12OT	Em		1,4	1	4,2	5,6	0012345678910	0123456789
13	12154112	Nguyễn Công Hậu	DH12OT	Hau		1,0	1,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
14	12154227	Hồ Thanh Hậu	DH12OT	Hau		1,2	1,8	4,8	7,8	0012345678910	0123456789
15	12154092	Nguyễn Đức Hiền	DH12OT	Hien		0,8	1,2	2,7	4,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04103



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720) - DH12OT_01 - 001_DHI

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi RD404

Trang 2

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20 %	D2 20 %	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12154229	Hồ Văn Hiến	DH12OT			1,6	1,8	4,8	8,2	001234567890	0123456789
17	12154104	Đặng Ngọc Hòa	DH12OT			1,2	1,4	4,2	6,8	001234567890	0123456789
18	12154110	Trần Duy Hùng	DH12OT			1,6	1,8	3,0	6,4	001234567890	0123456789
19	12154086	Huỳnh Minh Huy	DH12OT			1,4	1,2	4,2	6,8	001234567890	0123456789
20	12154015	Nguyễn Thiên Khôi	DH12OT			1,2	1	3,3	4,5	001234567890	0123456789
21	12154066	Trần Công Khang	DH12OT			1	1	3,0	3,0	001234567890	0123456789
22	12154118	Nguyễn Bình Khánh	DH12OT			1,0	1,4	3,9	6,3	001234567890	0123456789
23	12154143	Lưu Tấn Kiệt	DH12OT	Kiệt		1,2	1,4	4,5	7,1	001234567890	0123456789
24	12154237	Nguyễn Chánh Lâm	DH12OT			1,2	1,6	2,4	5,2	001234567890	0123456789
25	12154142	Nguyễn Doãn Lộc	DH12OT			0,8	0,8	3,3	4,9	001234567890	0123456789
26	12154147	Phạm Huỳnh Đạt	DH12OT			1,6	1,2	3,0	5,8	001234567890	0123456789
27	12154152	Nguyễn Tấn Phát	DH12OT			1,4	1,4	3,3	6,1	001234567890	0123456789
28	12154020	Huỳnh Thanh Phùng	DH12OT			1	1,4	1,8	3,2	001234567890	0123456789
29	12154163	Đào Thanh Phước	DH12OT			1,2	0,8	3,0	5,0	001234567890	0123456789
30	12154247	Nguyễn Chánh Quang	DH12OT			1,2	1,4	3,6	6,2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04103



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Thiết bị tiêu nghi trên Ôtô(207720) - DH12OT_01 - 001_DH1

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi RD404

Trang 3

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	12154206	Phạm Hùng	Quyển	DH12OT		1,0	1,4	2,1	4,5	001234567890	0123456789
32	12154133	Nguyễn Minh	Tân	DH12OT		1	1,2	3,3	4,5	001234567890	0123456789
33	12154179	Trần Trung	Thành	DH12OT		1,2	1,0	3,6	5,8	001234567890	0123456789
34	11154019	Trương Hữu	Thiện	DH11OT		1,4	1,6	3,9	6,9	001234567890	0123456789
35	12154197	Trần Ngọc	Toàn	DH12OT		0,6	0,8	3,0	4,4	001234567890	0123456789
36	12154199	Nguyễn Thanh	Tùng	DH12OT		1,2	1,8	2,7	5,7	001234567890	0123456789
37	09154101	Nguyễn Thanh	Triển	DH09OT17		-	-	1,8	1,8	001234567890	0123456789
38	12154043	Dương Nhật	Trường	DH12OT		1,4	1,6	3,9	6,9	001234567890	0123456789
39	12154154	Kim Thanh	Tuấn	DH12OT		1,0	-	3-3	4,3	001234567890	0123456789
40	12154011	Lê Phú	Tùng	DH12OT		0,6	-	3,6	4,2	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Nguyễn Thanh Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Chi Hồng Xuân

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1:

Nguyễn Thanh Dũng

CBCT 2:

Chi Hồng Xuân



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720) - DH12OT_01 - 002_DHI

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi PV337

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154034	Trần Tuấn Anh	DH12OT			1	1,2	3,3	4,5	001234567890	0123456789
2	12154026	Võ Quang Bình	DH12OT			0,6	1,2	3,0	4,8	001234567890	0123456789
3	12154190	Trần Văn Chính	DH12OT			0,4	1,4	2,4	4,8	001234567890	0123456789
4	12154225	Lê Minh Cường	DH12OT			1,0	1,6	3,3	5,9	001234567890	0123456789
5	12154002	Đoàn Mẫn Đạt	DH12OT			1,6	1,4	3,6	6,6	001234567890	0123456789
6	12154055	Lâm Hồng Đạt	DH12OT			1,4	1,8	3,6	6,8	001234567890	0123456789
7	12154063	Bùi Thành Duy	DH12OT			0,6	1,0	3,9	5,5	001234567890	0123456789
8	12154082	Nguyễn Thanh Hòa	DH12OT			1	1,2	2,1	3,3	001234567890	0123456789
9	12154005	Lê Tấn Hoàn	DH12OT			1,2	1,4	4,2	6,8	001234567890	0123456789
10	12154107	Hồ Công Huy	DH12OT			1,2	1,8	3,3	6,3	001234567890	0123456789
11	12154249	Phan Thành Lâm	DH12OT			0,6	0,8	3,6	5,0	001234567890	0123456789
12	12154128	Đoàn Xuân Lộc	DH12OT			0,8	1,2	3,6	5,6	001234567890	0123456789
13	12154113	Lê Đại Nghĩa	DH12OT			1	1,6	3,6	5,2	001234567890	0123456789
14	12154138	Mai Thành Nhân	DH12OT			1,4	1,2	3,0	5,6	001234567890	0123456789
15	12154122	Nguyễn Xuân Phong	DH12OT			1,2	1,8	5,7	8,7	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04104



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720) - DH12OT_01 - 002_DHI

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi PV337

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20 %	D2 20 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12154194	Nguyễn Hữu Phúc	DH12OT			0,4	1,4	3,3	51	001234567890	0123456789
17	12154167	Nguyễn Văn Quát	DH12OT			1,4	1,4	4,8	76	001234567890	0123456789
18	12154089	Nguyễn Văn Sang	DH12OT			1,6	1,2	3,3	61	001234567890	0123456789
19	12154109	Trần Quốc Sơn	DH12OT			1,4	1,4	3,9	67	001234567890	0123456789
20	12154236	Trịnh Thanh Sơn	DH12OT			1,4	1,4	3,6	64	001234567890	0123456789
21	12154083	Lê Thanh Tâm	DH12OT			1,6	1,8	4,9	82	001234567890	0123456789
22	12154132	Nguyễn Minh Tân	DH12OT			0,6	1,2	3,3	51	001234567890	0123456789
23	10154041	Đỗ Tấn Thái	DH10OT			,	,	3,3	3,3	001234567890	0123456789
24	12154180	Nguyễn Văn Thành	DH12OT			1,2	1,4	3,6	62	001234567890	0123456789
25	12154192	Trần Văn Tiền	DH12OT			1,6	1,6	3,3	65	001234567890	0123456789
26	12154193	Vũ Mạnh Tinh	DH12OT			1,4	1,4	4,5	73	001234567890	0123456789
27	12154204	Vạn Ngọc Tinh	DH12OT			1,2	,	1,8	3,0	001234567890	0123456789
28	12154198	Nguyễn Văn Toàn	DH12OT			,	1,0	4,2	52	001234567890	0123456789
29	12154065	Đinh Lê Hoàng Tuấn	DH12OT			1,0	1,6	3,0	56	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04104



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720) - DH12OT_01 - 002_DH1

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi PV337

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
30	12154013	Lý Kim Xài	DH12OT			1,2	1,2	2,7	51	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 12 Tháng 2 Năm 2016

SL : 30/30

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1

Lê Quang Trí

CBCT 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh.

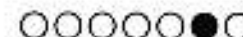
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 01

CBGD: Bùi Công Hành (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154008	Võ Thanh Duy	DH130T						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH130T						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13154018	Hồ Thanh Hải	DH130T						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13154020	Đậu Ngọc Hiếu	DH130T						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13154024	Lại Thị Hương	DH130T						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13154030	Phạm Văn Lâm	DH130T						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13154048	Phạm Hữu Quý	DH130T						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13154053	Hà Chí Thanh	DH130T						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13154059	Nguyễn Minh Thông	DH130T						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13154063	Trần Minh Trí	DH130T							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH130T						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13154070	Nguyễn Võ Hoàng Vũ	DH130T						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13154083	Phan Văn Châu	DH130T						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13154084	Trần Xuân Châu	DH130T						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13154095	Nguyễn Hữu Đoàn	DH130T						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13154139	Nguyễn Đức Linh	DH130T						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13154149	Võ Tấn Nga	DH130T						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13154174	Trần Duy Thanh	DH130T						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 01

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	T0 điểm l0
19	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH130T						8	0012345678910	0123456789
20	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DH130T							0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

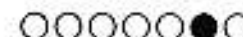
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 02

CBGD: Bùi Công Hành (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154012	Nguyễn Văn Diễm	DH130T						7	001234567890	0123456789
2	13154017	Nguyễn Văn Hân	DH130T						7	001234567890	0123456789
3	13154019	Lê Thị Minh Hiền	DH130T						8,5	001234567890	0123456789
4	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH130T						7,5	001234567890	0123456789
5	13154026	Trần Văn Khả	DH130T						7	001234567890	0123456789
6	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH130T						7	001234567890	0123456789
7	13154032	Trương Thành Long	DH130T						7	001234567890	0123456789
8	13154041	Phạm Hoàng Như	DH130T						7	001234567890	0123456789
9	13154050	Ngô Văn Sự	DH130T						8	001234567890	0123456789
10	13154052	Lê Trung Tá	DH130T						7,5	001234567890	0123456789
11	13154056	Võ Hoàn Thiện	DH130T						8,5	001234567890	0123456789
12	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH130T						7,5	001234567890	0123456789
13	13154067	Phạm Trình Hoàng Văn	DH130T						8	001234567890	0123456789
14	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH130T						7,5	001234567890	0123456789
15	13154101	Hứa Phú Hải	DH130T						7,5	001234567890	0123456789
16	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH130T						8,5	001234567890	0123456789
17	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH130T						7,5	001234567890	0123456789
18	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH130T						7	001234567890	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 02

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13154166	Trần Văn Sáu	DH130T						7	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	13154177	Đinh Mai Bắc Thái	DH130T						9	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nắm nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đinh Mai Bắc
Đinh Mai Bắc

Hạnh
Bùi Công Hạnh

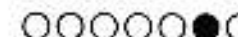
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 04

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154087	Mã Nhật Huy	DH120T						7	○○○123456●890	●123456789
2	13154005	Lưu Công Chí	DH130T						7,5	○○○123456●890	○1234●6789
3	13154035	Châu Vĩnh Minh	DH130T						8	○○○1234567●90	●123456789
4	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DH130T						7	○○○123456●890	●123456789
5	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH130T						7	○○○123456●890	●123456789
6	13154066	Nguyễn Tùng	DH130T						7,5	○○○123456●890	○1234●6789
7	13154088	Đào Thế Cường	DH130T						7,5	○○○123456●890	○1234●6789
8	13154098	Lê Trường Giang	DH130T						7,5	○○○123456●890	○1234●6789
9	13154127	Võ Quốc Khải	DH130T						7	○○○123456●890	●123456789
10	13154143	Đinh Từ Lộc	DH130T						✓	●○○1234567890	○123456789
11	13154144	Đoàn Lợi	DH130T						8	○○○1234567●90	●123456789
12	13154147	Nguyễn Văn Minh	DH130T						7,5	○○○123456●890	○1234●6789
13	13154161	Thượng Minh Quang	DH130T						8,5	○○○1234567●90	○1234●6789
14	13154185	Đinh Ngọc Thúc	DH130T						7	○○○123456●890	●123456789
15	13154186	Lữ Minh Tiến	DH130T						7	○○○123456●890	●123456789
16	13154198	Lê Anh Tuấn	DH130T						7,5	○○○123456●890	○1234●6789
17	13154201	Trần Anh Tuấn	DH130T						8	○○○1234567●90	●123456789
18	13154204	Trần Phước Tường	DH130T						7,5	○○○123456●890	○1234●6789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 04

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	13154207	Võ Thanh Văn	DH13OT						7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đặng Xuân Dũng

Bùi Công Hạnh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 05

CBGD: Bùi Công Hành (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154001	Võ Trường An	DH13OT						8	001234567890	0123456789
2	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT						7	001234567890	0123456789
3	13154007	Nguyễn Huỳnh Duy	DH13OT						7,5	001234567890	0123456789
4	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT						7	001234567890	0123456789
5	13154023	Nguyễn Thanh Minh Hoàng	DH13OT						7	001234567890	0123456789
6	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT						8	001234567890	0123456789
7	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT						7,5	001234567890	0123456789
8	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT						7	001234567890	0123456789
9	13154047	Hà Anh Quân	DH13OT						8	001234567890	0123456789
10	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT						7	001234567890	0123456789
11	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT						7	001234567890	0123456789
12	13154062	Huỳnh Quang Trọng	DH13OT						8,5	001234567890	0123456789
13	13154075	Nguyễn Hồng Bảo	DH13OT						8	001234567890	0123456789
14	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT						7	001234567890	0123456789
15	13154111	Hoàng Ngọc Hoài	DH13OT						8,5	001234567890	0123456789
16	13154126	Nguyễn Vũ Khang	DH13OT						7,5	001234567890	0123456789
17	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT						7,5	001234567890	0123456789
18	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT						7	001234567890	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 05

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13154187	Phạm Trung Tin	DH130T						8,5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑧ ⑨	① ② ③ ④ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH130T						8,5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑧ ⑨	① ② ③ ④ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đil
Đặng Xuân Dũng

Hạnh
Bùi Công Hạnh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 06

CBGD: Bùi Công Hành (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH130T						7	001234567890	0123456789
2	13154014	Cao Xuân Giáp	DH130T						7	001234567890	0123456789
3	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH130T						7	001234567890	0123456789
4	13154042	Nguyễn Văn Phú	DH130T						7	001234567890	0123456789
5	13154046	Văn Vũ Hoàng Phúc	DH130T						7,5	001234567890	0123456789
6	13154049	Nguyễn Văn Sang	DH130T						7	001234567890	0123456789
7	13154054	Lê Minh Thiện	DH130T						7	001234567890	0123456789
8	13154068	Phạm Hiền Vinh	DH130T						7	001234567890	0123456789
9	13154076	Huỳnh Đức Bình	DH130T						8	001234567890	0123456789
10	13154089	Phạm Việt Cường	DH130T						7,5	001234567890	0123456789
11	13154090	Vũ Văn Cường	DH130T						7,5	001234567890	0123456789
12	13154104	Lê Hữu Hải	DH130T						8	001234567890	0123456789
13	13154106	Phan Văn Hậu	DH130T						7	001234567890	0123456789
14	13154125	Trần Khải Hưng	DH130T						7	001234567890	0123456789
15	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH130T						7,5	001234567890	0123456789
16	13154141	Nguyễn Thành Long	DH130T						7	001234567890	0123456789
17	13154142	Cà Thanh Lộc	DH130T						7	001234567890	0123456789
18	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH130T						7,5	001234567890	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 06

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH13OT						7	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	13154205	Nguyễn Văn út	DH13OT						7	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nhà nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đỗ Văn Dũng

Bùi Công Hạnh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 01

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	10154035	Hồ Thái Oanh Sý	DH10OT						5,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11154045	Chu Đức Minh	DH11OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11154058	Lê Văn Thành	DH11OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12154003	Đặng Văn út	DH12OT						5,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12154011	Lê Phú Tùng	DH12OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12154016	Nguyễn Duy Khánh	DH12OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12154018	Nguyễn Văn Trọng	DH12OT						5,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12154062	Đỗ Văn Duy	DH12OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12154063	Bùi Thành Duy	DH12OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12154066	Trần Công Khang	DH12OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12154086	Huỳnh Minh Huy	DH12OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12154120	Bùi Ngọc Khoa	DH12OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12154132	Nguyễn Minh Tân	DH12OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12154142	Nguyễn Doãn Lộc	DH12OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12154158	Nguyễn Vũ Văn Tuệ	DH12OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12154171	Trương Minh Sang	DH12OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12154172	Trần Văn Sĩ	DH12OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12154206	Phạm Hùng Quyền	DH12OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 01

CBGD: Bùi Công Hành (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12154225	Lê Minh Cường	DH120T					6,5		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12154235	Nguyễn Đình Quý	DH120T					6,5		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12154237	Nguyễn Chính Lưu	DH120T					6		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vãng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đang chờ

Hanh
Bùi Công Hanh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 02

CBGD: Bùi Công Hành (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154008	Nguyễn Chức Quyền	DH120T						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12154013	Lý Kim Xái	DH120T						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12154034	Trần Tuấn Anh	DH120T						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12154037	Trần Thiên Ân	DH120T						6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12154043	Dương Nhật Trùng	DH120T						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12154051	Nguyễn Đình Quốc Chính	DH120T						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12154055	Lâm Hồng Đạt	DH120T						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12154060	Nguyễn Thái Duy	DH120T						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12154090	Trần Hữu Phương	DH120T						5,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12154104	Đặng Ngọc Hòa	DH120T						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12154113	Lê Đại Nghĩa	DH120T						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12154122	Nguyễn Xuân Phong	DH120T						6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12154124	Trương Thanh Trùng	DH120T						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12154143	Lưu Tấn Kiệt	DH120T						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12154154	Kim Thanh Tuấn	DH120T						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	12154167	Nguyễn Văn Quả	DH120T						5,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12154179	Trần Trung Thành	DH120T						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	12154198	Nguyễn Văn Toán	DH120T						5,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 02

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12154204	Vạn Ngọc Tinh	DH120T						6	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	12154227	Hồ Thanh Hậu	DH120T						8	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	12154232	Nguyễn Việt Lâm	DH120T						5,5	○ ⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ● ⑤ ⑦ ⑧ ⑨
22	12154259	Trần Kim Lộc	DH120T						5,5	○ ⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Trần Kim Lộc
Trần Kim Lộc

Bùi Công Hạnh
Bùi Công Hạnh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 03

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	11154007	Đặng Minh Hoàng	DH11OT						5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	11154019	Trương Hữu Thiện	DH11OT						6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
3	11154041	Vũ Đình Ninh	DH11OT						7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	11154042	Ngô Hoàng Luân	DH11OT						6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	11154053	Huỳnh Thanh Tùng	DH11OT						6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	11154060	Đoàn Thế Luân	DH11OT						7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	12154002	Đoàn Mẫn Đạt	DH12OT						7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12154083	Lê Thanh Tâm	DH12OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12154092	Nguyễn Đức Hiền	DH12OT						5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	12154107	Hồ Công Huy	DH12OT						6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
11	12154134	Phan Duy Thanh	DH12OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12154138	Mai Thành Nhân	DH12OT						6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
13	12154163	Đào Thanh Phước	DH12OT						6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12154173	Lê Văn Sơn	DH12OT						6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12154181	Hoàng Lê Anh	DH12OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	12154182	Phan Duy Thâm	DH12OT						5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
17	12154192	Trần Văn Tiến	DH12OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	12154194	Nguyễn Hữu Phúc	DH12OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 03

CBGD: Bùi Công Hành (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12154226	Kiểu Văn Hộn	DH12OT						6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	12154231	Thái Xuân Huy	DH12OT						6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	12154236	Trình Thanh Sơn	DH12OT						6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	12154247	Nguyễn Chánh Quang	DH12OT						6,5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
23	12154249	Phan Thành Lâm	DH12OT						5,5	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi ?

Kil
đây là đây

Hank
Bri Cong Hank

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 05

CBCD: Nguyễn Trích Nguyễn (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	10154022	Nguyễn Văn Lục	DH10OT						6	0012345678910	0123456789
2	12115150	Phạm Công Phú	DH12OT						5,5	0012345678910	0123456789
3	121154005	Lê Tấn Hoàn	DH12OT						8	0012345678910	0123456789
4	121154020	Huỳnh Thanh Phóng	DH12OT						9	0012345678910	0123456789
5	121154032	Cao Văn Hoàn	DH12OT						6	0012345678910	0123456789
6	12154052	Nguyễn Quốc Công	DH12OT						8,5	0012345678910	0123456789
7	12154065	Đinh Lê Hoàng Tuấn	DH12OT						9	0012345678910	0123456789
8	12154069	Bùi Thành Đảo	DH12OT						6	0012345678910	0123456789
9	12154070	Vũ Hữu Nghĩa	DH12OT						7,5	0012345678910	0123456789
10	12154076	Nguyễn Lê Tú Anh	DH12OT						9	0012345678910	0123456789
11	12154082	Nguyễn Thanh Hòa	DH12OT						5,5	0012345678910	0123456789
12	12154102	Trần Tuấn Hoàng	DH12OT						5,5	0012345678910	0123456789
13	12154109	Trần Quốc Sơn	DH12OT						9	0012345678910	0123456789
14	12154112	Nguyễn Công Hậu	DH12OT						5,5	0012345678910	0123456789
15	12154118	Nguyễn Bình Khánh	DH12OT						8	0012345678910	0123456789
16	12154127	Hồ Bảo Anh	DH12OT						8	0012345678910	0123456789
17	12154128	Đoàn Xuân Lộc	DH12OT						6,5	0012345678910	0123456789
18	12154152	Nguyễn Tấn Phát	DH12OT						9	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 05

CBGD: Nguyễn Trinh Nguyễn (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	12154180	Nguyễn Văn Thành	DH120T						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12154187	Nguyễn Quốc Thịnh	DH120T						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12154199	Nguyễn Thanh Tùng	DH120T						5,5	○ 0 1 2 3 4 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
22	12154205	Ngô Hồ Diệp	DH120T						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12154222	Lê Quang Hòa	DH120T						5,5	○ 0 1 2 3 4 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
24	12154229	Hồ Văn Hiên	DH120T						9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12154240	Nguyễn Thanh Lương	DH120T						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Câu bộ coi thi 2

Nội dung của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 07

CBGD; Nguyễn Trịnh Nguyễn (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	10154008	Hà Xuân Dương	DH10OT						7,5	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	10154029	Nguyễn Vũ An	DH10OT						7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	11154061	Nguyễn Anh Tuấn	DH11OT						6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
4	12154015	Nguyễn Thiên Khải	DH12OT						7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12154022	Bùi Ngọc An	DH12OT						5,5	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	12154026	Võ Quang Bình	DH12OT						6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12154039	Trần Tiến Dũng	DH12OT						6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12154050	Quảng Thiên Chương	DH12OT						7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	12154058	Phạm Trọng Đạt	DH12OT						6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12154059	Nguyễn Hoàng Duy	DH12OT						6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12154075	Nguyễn Tất Đạt	DH12OT						6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12154080	Nguyễn Phương Đông	DH12OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12154089	Nguyễn Văn Sang	DH12OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12154110	Trần Duy Hùng	DH12OT						9	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12154133	Nguyễn Minh Tấn	DH12OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	12154144	Trần Xuân Ngọc	DH12OT						6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
17	12154147	Phạm Huỳnh Đạt Nhân	DH12OT						7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
18	12154186	Lê Quý Thiệu	DH12OT						6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 07

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyễn (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12154190	Trần Văn Chính	DH120T					8		○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	12154193	Võ Mạnh Tính	DH120T					7,5		○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
21	12154197	Trần Ngọc Toàn	DH120T					5,5		○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⑥①②③④●⑥⑦⑧⑨

Số lượng vàng:

Hiện diện:

Cầu lông cổ thi I

Cán bộ coi thi 2

Nội nhân của khoa học môn

Cán bộ chấm thi :

Cán bộ chấm thi 2

44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100
 101
 102
 103
 104
 105
 106
 107
 108
 109
 110
 111
 112
 113
 114
 115
 116
 117
 118
 119
 120
 121
 122
 123
 124
 125
 126
 127
 128
 129
 130
 131
 132
 133
 134
 135
 136
 137
 138
 139
 140
 141
 142
 143
 144
 145
 146
 147
 148
 149
 150
 151
 152
 153
 154
 155
 156
 157
 158
 159
 160
 161
 162
 163
 164
 165
 166
 167
 168
 169
 170
 171
 172
 173
 174
 175
 176
 177
 178
 179
 180
 181
 182
 183
 184
 185
 186
 187
 188
 189
 190
 191
 192
 193
 194
 195
 196
 197
 198
 199
 200
 201
 202
 203
 204
 205
 206
 207
 208
 209
 210
 211
 212
 213
 214
 215
 216
 217
 218
 219
 220
 221
 222
 223
 224
 225
 226
 227
 228
 229
 230
 231
 232
 233
 234
 235
 236
 237
 238
 239
 240
 241
 242
 243
 244
 245
 246
 247
 248
 249
 250
 251
 252
 253
 254
 255
 256
 257
 258
 259
 260
 261
 262
 263
 264
 265
 266
 267
 268
 269
 270
 271
 272
 273
 274
 275
 276
 277
 278
 279
 280
 281
 282
 283
 284
 285
 286
 287
 288
 289
 290
 291
 292
 293
 294
 295
 296
 297
 298
 299
 300
 301
 302
 303
 304
 305
 306
 307
 308
 309
 310
 311
 312
 313
 314
 315
 316
 317
 318
 319
 320
 321
 322
 323
 324
 325
 326
 327
 328
 329
 330
 331
 332
 333
 334
 335
 336
 337
 338
 339
 340
 341
 342
 343
 344
 345
 346
 347
 348
 349
 350
 351
 352
 353
 354
 355
 356
 357
 358
 359
 360
 361
 362
 363
 364
 365
 366
 367
 368
 369
 370
 371
 372
 373
 374
 375
 376
 377
 378
 379
 380
 381
 382
 383
 384
 385
 386
 387
 388
 389
 390
 391
 392
 393
 394
 395
 396
 397
 398
 399
 400
 401
 402
 403
 404
 405
 406
 407
 408
 409
 410
 411
 412
 413
 414
 415
 416
 417
 418
 419
 420
 421
 422
 423
 424
 425
 426
 427
 428
 429
 430
 431
 432
 433
 434
 435
 436
 437
 438
 439
 440
 441
 442
 443
 444
 445
 446
 447
 448
 449
 450
 451
 452
 453
 454
 455
 456
 457
 458
 459
 460
 461
 462
 463
 464
 465
 466
 467
 468
 469
 470
 471
 472
 473
 474
 475
 476
 477
 478
 479
 480
 481
 482
 483
 484
 485
 486
 487
 488
 489
 490
 491
 492
 493
 494
 495
 496
 497
 498
 499
 500
 501
 502
 503
 504
 505
 506
 507
 508
 509
 510
 511
 512
 513
 514
 515
 516
 517
 518
 519
 520
 521
 522
 523
 524
 525
 526
 527
 528
 529
 530
 531
 532
 533
 534
 535
 536
 537
 538
 539
 540
 541
 542
 543
 544
 545
 546
 547
 548
 549
 550
 551
 552
 553
 554
 555
 556
 557
 558
 559
 560
 561
 562

Frank
Bui Cong Frank

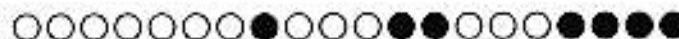
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 01

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	11154061	Nguyễn Anh Tuấn	DH110T						7,0	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12154003	Đặng Văn út	DH120T						6,0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12154005	Lê Tấn Hoàn	DH120T						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12154013	Lý Kim Xài	DH120T						6,0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12154016	Nguyễn Duy Khánh	DH120T						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12154032	Cao Văn Hoan	DH120T						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12154059	Nguyễn Hoàng Duy	DH120T						5,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④●⑥⑦⑧⑨
8	12154082	Nguyễn Thanh Hòa	DH120T						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12154113	Lê Đại Nghĩa	DH120T						6,5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	12154127	Hồ Bảo Anh	DH120T						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12154143	Lưu Tấn Kiệt	DH120T						5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12154147	Phạm Huỳnh Đạt	DH120T						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12154158	Nguyễn Vũ Văn Tuệ	DH120T						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12154171	Trương Minh Sang	DH120T						7,0	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12154179	Trần Trung Thành	DH120T						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④●⑥⑦⑧⑨
16	12154193	Võ Mạnh Tinh	DH120T						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12154197	Trần Ngọc Toàn	DH120T						5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	12154199	Nguyễn Thanh Tông	DH120T						6,0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 01

CBGD: Phan Minh Hiền (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12154227	Hồ Thanh Hậu	DH12OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12154249	Phan Thành Lâm	DH12OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 20

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nhận nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Phan Minh Hiền


Lê Quang Trí


Phan Minh Hiền


Phan Minh Hiền


Lê Quang Trí

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 02

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	11154007	Đặng Minh Hoàng	DH110T						5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	11154019	Trương Hữu Thiện	DH110T						7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	11154042	Ngô Hoàng Luân	DH110T						5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	11154053	Huỳnh Thanh Tùng	DH110T						6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12115150	Phạm Công Phú	DH120T						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12154002	Đoàn Mẫn Đạt	DH120T						6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12154050	Quảng Thiên Chương	DH120T						7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12154065	Đinh Lê Hoàng Tuấn	DH120T						7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12154069	Bùi Thành Đảo	DH120T						6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12154070	Vũ Hữu Nghĩa	DH120T						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12154102	Trần Tuấn Hoàng	DH120T						5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12154112	Nguyễn Công Hậu	DH120T						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12154118	Nguyễn Bình Khánh	DH120T						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12154142	Nguyễn Doãn Lộc	DH120T						5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12154163	Đào Thanh Phước	DH120T						6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	12154173	Lê Văn Sơn	DH120T						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12154182	Phan Duy Thâm	DH120T						7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	12154192	Trần Văn Tiền	DH120T						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 02

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12154205	Ngô Hồ Diệp	DH12OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12154226	Kiều Văn Hận	DH12OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12154229	Hồ Văn Hiền	DH12OT						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12154231	Thái Xuân Huy	DH12OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12154236	Trịnh Thanh Sơn	DH12OT						5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 23

Cán bộ coi thi:

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi :

Cán bộ chấm thi 2

4

[Signature]

[Signature]

4-

12

Phan Minh Hiền

Vi Quang Vi

Chin' h. Kuli

Plan Mark the

Lê Quang Thi

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 03

CBGD: Lê Quang Tri (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	11154060	Đoàn Thế Luân	DH110T						4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12154052	Nguyễn Quốc Công	DH1120T						8,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12154063	Bùi Thành Duy	DH1120T						6,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12154075	Nguyễn Tất Đạt	DH1120T						7,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12154076	Nguyễn Lê Tài Anh	DH1120T						9,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12154092	Nguyễn Đức Hiền	DH1120T						7,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12154107	Hồ Công Huy	DH1120T						7,5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12154109	Trần Quốc Sơn	DH1120T						6,5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12154110	Trần Duy Hùng	DH1120T						8,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12154128	Đoàn Xuân Lộc	DH1120T						4,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12154134	Phan Duy Thanh	DH1120T						8,5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12154138	Mai Thành Nhân	DH1120T						5,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12154152	Nguyễn Tấn Phát	DH1120T						9,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12154180	Nguyễn Văn Thành	DH1120T						7,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12154186	Lê Quý Thiệu	DH1120T						8,5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	12154190	Trần Văn Chính	DH1120T						7,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12154194	Nguyễn Hữu Phúc	DH1120T						6,5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	12154206	Phạm Hùng Quyền	DH1120T						6,5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 03

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12154225	Lê Minh Cường	DH12OT						6,0	0001234567890	0123456789
20	12154240	Nguyễn Thanh Lương	DH12OT						6,5	0001234567890	0123456789
21	12154247	Nguyễn Chính Quang	DH12OT						7,5	0001234567890	0123456789

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 21

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nắc nhận của Khoa/Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lê Quang Trí

Phạm Minh Hiền

Đinh H. Xuân

Lê Quang Trí

Phạm Minh Hiền

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 04

CBGD: Lê Quang Tri (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154008	Nguyễn Chức Quyền	DH12OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12154015	Nguyễn Thuận Khải	DH12OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12154030	Lê Quốc Bảo	DH12OT						6,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12154039	Trần Tiến Dũng	DH12OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12154058	Phạm Trọng Đạt	DH12OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12154060	Nguyễn Thái Duy	DH12OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12154062	Đỗ Văn Duy	DH12OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12154066	Trần Công Khang	DH12OT						6,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12154080	Nguyễn Phương Đông	DH12OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12154086	Huỳnh Minh Huy	DH12OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12154089	Nguyễn Văn Sang	DH12OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12154090	Trần Hữu Phương	DH12OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12154104	Đặng Ngọc Hòa	DH12OT						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12154124	Trương Thanh Trường	DH12OT						6,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12154132	Nguyễn Minh Tân	DH12OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12154133	Nguyễn Minh Tân	DH12OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12154154	Kim Thanh Tuấn	DH12OT						5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12154167	Nguyễn Văn Quát	DH12OT						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 04

CBGD: Lê Quang Tri (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12154198	Nguyễn Văn Toàn	DH120T						7,0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	② ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	12154235	Nguyễn Đình Quý	DH120T						8,0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	② ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	12154237	Nguyễn Chanh	DH120H						6,0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	② ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	12154259	Trần Kim Lộc	DH120T						5,5	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vàng: 0

Hiện diện: 22

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi :

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Văn
Lê Quang Trí

Phan Minh Hiền

Thị h. Xuân

U. Garry Tr


Phan Minh Hien

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 05

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154011	Lê Phú Tùng	DH120T						7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12154018	Nguyễn Văn Trung	DH120T						8,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12154020	Huỳnh Thanh Phong	DH120T						6,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12154022	Bùi Ngọc An	DH120T						6,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12154026	Võ Quang Bình	DH120T						8,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12154034	Trần Tuấn Anh	DH120T						7,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12154037	Trần Thiên Ân	DH120T						7,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12154043	Dương Nhật Trông	DH120T						7,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12154051	Nguyễn Đình Quốc Chính	DH120T						5,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12154055	Lâm Hồng Đạt	DH120T						9,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12154083	Lê Thanh Tâm	DH120T						8,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12154120	Bùi Ngọc Khoa	DH120T						7,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12154122	Nguyễn Xuân Phong	DH120T						7,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12154144	Trần Xuân Ngọc	DH120T						7,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12154181	Hoàng Lê Anh	DH120T						8,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	12154187	Nguyễn Quốc Thịnh	DH120T						7,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12154204	Vạn Ngọc Tinh	DH120T						8,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	12154222	Lê Quang Hòa	DH120T						6,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 05

CBGD: Lê Quang Tri (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12154232	Nguyễn Việt Lâm	DH120T						7,5	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số huy chương: 0

Hiện diện: 13

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nội nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Lê Quang Tri


Phan Minh Hiền


Đỗ Thị Xuân


Lê Quang Tri


Phan Minh Hiền